

ĐT + H

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3258**/QĐ-UBND

Quận 7, ngày 01 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo
Quận 7 năm học 2018 - 2019**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy định về tuyển dụng, chuyển công tác và xếp lương khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp;

Căn cứ Thông báo số 4450/TB-HĐXTVC ngày 12/9/2018 của Hội đồng xét tuyển viên chức về việc thông báo kết quả kiểm tra, sát hạch xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 7 năm học 2018 - 2019;

Xét đề nghị của phòng Nội vụ tại Tờ trình số: 1056 /TTr-NV ngày 24 tháng 9 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2018 -2019 đối với 160 thí sinh trúng tuyển, 273 thí sinh không trúng tuyển (theo danh sách đính kèm), kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2018.

Điều 2. Trưởng phòng Nội vụ quận thực hiện thủ tục tuyển dụng, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp theo quy định.

- Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 7 công khai Quyết định này trên Trang thông tin điện tử quận, niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân quận 7.

Điều 3. Hiệu trưởng các đơn vị có thí sinh trúng tuyển thông báo kết quả trúng tuyển đến từng cá nhân và niêm yết kết quả tại trụ sở làm việc.

- Thẩm tra, xác minh văn bằng, chứng chỉ của người trúng tuyển bảo đảm chính xác theo quy định của pháp luật trước khi ký hợp đồng làm việc với người trúng tuyển viên chức.

- Kiểm tra và hoàn thiện hồ sơ đối với thí sinh trúng tuyển có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong ngành, lĩnh vực cần tuyển từ đủ 12 tháng trở lên để thực hiện miễn chế độ tập sự và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp (theo Điều 10 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức).

Thành phần hồ sơ bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp theo Điều 19 Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về tuyển dụng, chuyển công tác viên chức và xếp lương khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Nội vụ quận, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng cơ quan có liên quan và các ông (bà) có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Nội vụ TPHCM;
- CT. UBND Quận;
- Ban Website quận;
- Lưu: VT, NV (06 bản).



CHỦ TỊCH

Lê Hòa Bình

DANH SÁCH KẾT QUẢ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2018 - 2019
KHỐI MẦM NON

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2258 /QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân quận)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm				Tổng cộng	Ghi chú
						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Học tập	Tốt nghiệp	Tỉn chỉ	Phòng văn (hệ số 2)			
1	Nguyễn Thị Hương	11/4/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Khu Đồng Khê, Thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	Giáo viên Trường MN Hoa Sen	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.77	190	345.4	Đạt	
2	Nguyễn Thị Cúc	09/8/1990	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Thôn 6, xã Phú Sơn, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình	Giáo viên Trường MN Hoa Sen	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.72	188	342.4	Đạt	
3	Huỳnh Thị Thanh Thúy	02/04/1986	Cử nhân	Giáo dục mầm non	266 Lê Văn Lương, Tổ 13, Ấp 1, Phước Kiển, Nhà Bè	Giáo viên Trường MN Hoa Sen	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			6.75	198	333	Đạt	
4	Phạm Thị Thủy Hằng	19/9/1987	Trung cấp	Sư phạm mầm non	253/22 Trần Xuân Soạn, Tổ 5, Kp4, p. Tân Kiểng, Q7	Giáo viên Trường MN Hoa Sen	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.70	153	307	Không đạt	
5	Phan Hồng Nghiệp	16/6/1991	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	An Nghĩa, An Thới Đông, Cần Giờ	Giáo viên Trường MN Hoa Sen	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			6.44	150	278.8	Không đạt	
6	Trần Thị Tài Linh	04/01/1997	Trung cấp	Sư phạm mầm non	Tổ 18, ấp Bình Mỹ, xã Bình Khánh, Cần Giờ	Giáo viên Trường MN Hoa Sen	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.40	50	198	Không đạt	
7	Nguyễn Thị Ly Ly	24/5/1997	Trung cấp	Sư phạm mầm non	Tổ 19, ấp Bình Mỹ, xã Bình Khánh, Cần Giờ	Giáo viên Trường MN Hoa Sen	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.40	50	198	Không đạt	
8	Nguyễn Thị Thúy Nga	29/3/1984	Trung cấp	Sư phạm mầm non	B13/10, Ấp 3 A, Quốc lộ 50, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh	Giáo viên Trường MN Hoa Sen	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.70	Vắng	Vắng	Vắng	
9	Trần Nguyễn Thùy Thương	30/10/1985	Trung cấp	Kế toán - Tin học	116A, Lâm văn Bền, phường Tân Quy, Q7	Thủ quỹ Trường MN Hoa Sen	Thủ quỹ	06.035			6.70	156	290	Đạt	
10	Nguyễn Thị Cẩm Tú	10/5/1986	Trung cấp	Kế toán	308/87/2, Huỳnh Tấn Phát, KP1, phường Tân Thuận Tây, Q7	Thủ quỹ Trường MN Hoa Sen	Thủ quỹ	06.035			8.30	120	286	Không đạt	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm			Tổng cộng	Ghi chú
						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Học tập	Tốt nghiệp	Tin chi	Phòng văn Quê số 27		
11	Nguyễn Thị Thanh Thủy	26/6/1979	Trung cấp	Kế toán	269/29A, Bà Hom, Phường 13, Quận 6	Thủ quỹ Trường MN Hoa Sen	Thủ quỹ	06.035			6.89	100	237.8	Không đạt
12	Phan Thị Quỳnh Trang	08/10/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Xóm 7, Bảo Thành, Yên Thành, Nghệ An	Giáo viên Trường MN Tân Hưng	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.60	167	319	Đạt
13	Bùi Thị Ngọc Duyên	29/7/1997	Trung cấp	Sư phạm mầm non	Tổ 1, ấp An Bình, xã An Thới Đông, Cần Giuộc	Giáo viên Trường MN Tân Hưng	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.70	78	232	Không đạt
14	Hoàng Thị Hà Mây	12/12/1977	Trung cấp	Văn thư - Lưu trữ	502/37/26, KP 3A, phường Bình Thuận, Quận 7	Văn thư Trường MN Tân Hưng	Văn thư trung cấp	02.008			7.86	124	281.2	Đạt
15	Lê Thị Thu Hồng	02/02/1979	Trung cấp	Văn thư - Lưu trữ	8/4, Đường 36, KP1, phường Tân Quy, Q7	Văn thư Trường MN Tân Hưng	Văn thư trung cấp	02.008			7.90	100	258.0	Không đạt
16	Võ Thị Ngọc Nhi	24/10/1987	Cử nhân	Giáo dục mầm non	233, Tổ 7, An Thọ, An Thạnh, Chợ Giã, Tiền Giang	Giáo viên Trường MN Suong Mai	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			8.19	194	357.8	Đạt
17	Trần Thị Thủy Tiên	08/08/1991	Cử nhân	Giáo dục mầm non	62/31, Lâm Văn Bền, phường Tân Kiên, Q7	Giáo viên Trường MN Suong Mai	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.12	163	305.4	Đạt
18	Nguyễn Thị Tuyết	06/12/1978	Cử nhân	Giáo dục mầm non	824/12/4, Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Phú, Q7	Giáo viên Trường MN Suong Mai	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			6.75	153	288	Đạt
19	Phan Thị Thùy Dương	05/05/1987	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	55/9, Tổ 20, KP4, p. Tân Kiên, Q7	Giáo viên Trường MN Suong Mai	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.36	140	287.2	Không đạt
20	Lê Thị Kim Thảo	02/01/1987	Trung cấp	Sư phạm mầm non	73/10, Lâm Văn Bền, KP4, Tân Thuận Tây, Q7	Giáo viên Trường MN Suong Mai	Giáo viên mầm non	V.07.02.06			6.60	119	251	Không đạt
21	Lương Thị Trinh	20/9/1996	Trung cấp	Sư phạm mầm non	Phước Trung, Mỹ Phong, Phú Mỹ, Bình Định	Giáo viên Trường MN Suong Mai	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			6.90	100	238	Không đạt
22	Nguyễn Thị Phương Trang	25/3/1979	Trung cấp	Văn thư - Lưu trữ	117, Ấp 6, Phú Xuân, Nhà Bè	Văn thư Trường MN Suong Mai	Văn thư trung cấp	02.008			7.49	120	269.8	Đạt
23	Huỳnh Thị Mai Xuân	02/02/1995	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	01, Ấp 4, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè	Giáo viên Trường MN Sơn Ca	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.10	174	316	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển						Điểm				Tổng cộng	Ghi chú
						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Học tập	Tốt nghiệp	Tín chỉ	Phòng vấn (hệ số 2)					
24	Lê Kim Như	06/8/1992	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	96/5, Ấp 6, Phú Xuân, Nhà Bè	Giáo viên Trường MN Sơn Ca	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			6.88	155		292.6	Đạt		
25	Nguyễn Hoàng Thị Diễm Chi	28/12/1980	Trung cấp	Sư phạm mầm non	58/6, Trần Xuân Soan, phường Tân Kiểng, Quận 7	Giáo viên Trường MN Sơn Ca	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			6.70	149		283	Không đạt		
26	Phan Thị Mỹ Nhung	20/8/1994	Đại học	Giáo dục mầm non	Xuân Sơn, Châu Đức, Bà Rịa, Vũng Tàu	Giáo viên Trường MN Sơn Ca	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.33	128		274.6	Không đạt		
27	Lê Thị Mỹ Quyên	31/10/1979	Trung cấp	Sư phạm mầm non	Thị trấn Văn Đinh, Ứng Hòa, Hà Nội	Giáo viên Trường MN Sơn Ca	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			6.90	80		218	Không đạt		
28	Châu Thị Kim Hương	21/11/1987	Trung cấp	Sư phạm mầm non	659, Ấp Bình Thuận, xã Bình Khánh, Cần Giờ	Giáo viên Trường MN Phú Thuận	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.20	177		321	Đạt		
29	Dương Mỹ Ngọc	02/4/1992	Trung cấp	Sư phạm mầm non	1137/4 Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, Quận 7	Giáo viên Trường MN Phú Thuận	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.65	140		293	Không đạt		
30	Trần Thị Thu Thảo	12/11/1996	Trung cấp	Sư phạm mầm non	Trần Hưng Đạo, Tam Thôn Hiệp, Cần Giờ	Giáo viên Trường MN Phú Thuận	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.60	Vắng		Vắng	Vắng		
31	Nguyễn Thị Trúc Linh	06/3/1986	Cử nhân	Tin học	Số 20, chung cư An Hòa 1, Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, Q7	Văn thư Trường MN Khu Chế xuất Tân Thuận	Văn thư	02.007			6.89	120		257.8	Đạt		
32	Cao Thảo Nguyễn	11/01/1993	Cao đẳng	Kế toán	133, đường 39, KP3, phường Tân Quy, Quận 7	Thủ quỹ Trường MN Khu Chế xuất Tân Thuận	Thủ quỹ	06.035			5.97	170		289.4	Đạt		
33	Huỳnh Nguyễn Anh Thư	05/01/1995	Trung cấp	Sư phạm mầm non	1/6A, KP3, Huỳnh Tấn Phát, phường Bình Thuận, Quận 7	Giáo viên Trường MN Tân Mỹ	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			6.90	167		305	Đạt		
34	Phạm Thị Thu Cúc	15/4/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	135, Huỳnh Tấn Phát, Kp1, p.Phú Mỹ, Q7	Giáo viên Trường MN Tân Mỹ	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.18	137		280.6	Không đạt		
35	Gián Thị Minh Nguyệt	24/02/1991	Trung cấp	Sư phạm mầm non	Xóm 5, xã Thọ Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An	Giáo viên Trường MN Tân Mỹ	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.70	106		260	Không đạt		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm			Tổng cộng	Ghi chú
						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Học tập	Tốt nghiệp	Tỉn chỉ	Phòng vấn (bề số 2)		
36	Cao Ngọc Trâm	15/7/1998	Trung cấp	Sư phạm mầm non	239, đường số 8, Phường 5, Quận 8	Giáo viên Trường MN Tân Mỹ	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			8.40	Vắng	Vắng	Vắng
37	Đào Thị Ngọc Ánh	18/4/1993	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Ấp 1, Tân Thành, Bắc Tân Uyên, Bình Dương	Giáo viên Trường MN Tân Mỹ	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.01	Vắng	Vắng	Vắng
38	Trần Thị Ngọc Hiền	11/01/1983	Trung cấp	Văn thư - Lưu trữ	129F/138/34, Bến Văn Đồn, Phường 6, Quận 4	Văn thư Trường MN Tân Mỹ	Văn thư trung cấp	02.008			7.77	140	295.4	Đạt
39	Hoàng Thị Lan Hương	28/01/1985	Trung cấp	Sư phạm mầm non	Số 82, Tổ 10, Khu 2, phường Hòa Lạc, Tp Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			9.00	170	350	Đạt
40	Nguyễn Thị Trần Châu	04/10/1995	Trung cấp	Sư phạm mầm non	684, Bình Mỹ, Bình Khánh, Cần Giờ	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			8.00	188	348	Đạt
41	Huỳnh Thị Yến Nhi	29/12/1996	Đại học	Giáo dục mầm non	930, Ấp 2, Phước Khánh, Nhơn Trạch, Đồng Nai	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			8.08	180	341.6	Đạt
42	Nguyễn Như Quỳnh	16/04/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Thôn 8, xã EaKtur, Cư kuin, Đắk Lắk	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.63	187	339.6	Đạt
43	Bùi Thị Hà Tâm	18/01/1980	Trung cấp	Sư phạm mầm non	178B, Tổ 11, KH1, phường Tân Thuận Đông, Quận 7	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.50	189	339.0	Đạt
44	Trần Kim Hà	24/7/1997	Trung cấp	Sư phạm mầm non	Ấp Lý Hòa Hiệp, xã Lý Nhơn, Cần Giờ	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			8.00	176	336	Đạt
45	Nguyễn Thị Thủy Liễu	08/08/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	19, Ấp 3, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.40	187	335	Đạt
46	Nguyễn Thị Thu Hà	10/4/1998	Trung cấp	Sư phạm mầm non	Tổ 18, Ấp An Hòa, xã An Thới Đông, Cần Giờ	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			8.30	167	333	Đạt
47	Nguyễn Ngọc Thương	15/8/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	88/7, Ấp Thanh Hòa, xã Thanh Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			8.04	172	332.8	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm				Tổng cộng	Ghi chú
						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Học tập	Tốt nghiệp	Tín chỉ	Phòng văn (hệ số 2)			
48	Nguyễn Anh Thư	28/5/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	346/8 ấp 1, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			6.96	193	332.2	Đạt	
49	Nguyễn Thị Kim Ngân	09/3/1994	Trung cấp	Sư phạm mầm non	12/4, Ấp 5, Phú Xuân, Nhà Bè	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			8.10	170	332	Đạt	
50	Lê Thị Ngọc Giàu	09/12/1994	Đại học	Giáo dục mầm non	Xã Long Khánh A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			8.14	168	330.8	Đạt	
51	Nguyễn Thị Ngọc Lan	08/08/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	419/1/1/34A, Thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.01	188	328.2	Đạt	
52	Nguyễn Thị Huyền Trang	07/02/1992	Trung cấp	Giáo dục mầm non	8/1 khu phố 2, phường Tân Thuận Đông, quận 7	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.40	170	318	Đạt	
53	Phan Kim Anh	25/10/1989	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Áp Đông A, xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.82	158	314.4	Đạt	
54	Hồ Thị Kim Thoa	24/4/1990	Trung cấp	Sư phạm mầm non	468, Bình Mỹ, Bình Khánh, Cần Giờ	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			6.50	183	313	Đạt	
55	Nguyễn Thị Kim Ngân	19/3/1993	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	1332/4, Kp1, phường Phú Mỹ, Quận 7	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.15	170	313	Đạt	
56	Nguyễn Thị Mỹ Nhân	03/5/1995	Cử nhân	Giáo dục mầm non	337/14, Ấp 3, Hiệp Phước, Nhà Bè	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			8.14	150	312.80	Đạt	
57	Võ Thị Bơ	26/10/1994	Trung cấp	Sư phạm mầm non	Áp An Nghĩa, xã An Thới Đông, Cần Giờ	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.00	172	312	Đạt	
58	Phan Thị Ánh Thư	25/01/1996	Trung cấp	Sư phạm mầm non	773, Ấp Bình Phước, xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			8.10	150	312	Đạt	
59	Huỳnh Xuân Trang	14/01/1990	Trung cấp	Sư phạm mầm non	38/16, KP4, phường Tân Thuận Đông, Quận 7	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.30	165	311	Đạt	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm			Tổng cộng	Ghi chú
						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Học tập	Tốt nghiệp	Tỉn chỉ	Phòng vấn (hệ số 2)		
60	Lê Thị Ngọc Hân	06/3/1985	Đại học	Giáo dục mầm non	123, đường 49, phường Tân Quý, Quận 7	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.43	159	307.6	Đạt
61	Nguyễn Thị Phương Lan	05/4/1997	Trung cấp	Sư phạm mầm non	Ấp An Lộc, xã Tam Thôn Hiệp, Cần Giờ	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.10	159	301	Đạt
62	Nguyễn Lê Bích Trâm	30/12/1988	Đại học	Giáo dục mầm non	506, Ấp Bình Trung, xã Bình Khánh, Cần Giờ	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			8.01	140	300.2	Không đạt
63	Trần Thị Cẩm Thu	07/7/1995	Trung cấp	Sư phạm mầm non	Ấp Lý Thái Bửu, xã Lý Nhơn, Cần Giờ	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			6.80	161	297	Không đạt
64	Trần Lê Mỹ Linh	05/02/1994	Trung cấp	Sư phạm mầm non	19 lô C2, Khu tái định cư Tân Quý Đông, phường Tân Phong, Q7	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.40	142	290	Không đạt
65	Phan Thị Quỳnh Như	12/10/1984	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	181, đường 3/4, Tổ Thuận Hiệp, phường Cam Thuận, Cam Ranh, Khánh Hòa	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			6.10	166	288	Không đạt
66	Nguyễn Thị Ngọc Sang	29/12/1986	Cử nhân	Giáo dục mầm non	141/7/2, Ấp 3, Hiệp Phước, Nhà Bè	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			6.91	148	286.2	Không đạt
67	Nguyễn Thị Hồng Nho	09/4/1998	Trung cấp	Sư phạm mầm non	Tổ 18, Ấp An Hòa, xã An Thới Đông, Cần Giờ	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			8.10	120	282	Không đạt
68	Trần Thị Kim Thoa	01/5/1979	Trung cấp	Sư phạm mầm non	1227, Huỳnh Tấn Phát, KP4, phường Phú Thuận, Quận 7	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			6.30	155	281	Không đạt
69	Lê Thanh Thiên Hà	07/8/1995	Trung cấp	Sư phạm mầm non	Số 6, đường số 4, KP3, phường Bình Thuận, Quận 7	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			6.00	160	280	Không đạt
70	Huỳnh Thị Diễm Mỹ	13/7/1995	Trung cấp	Giáo dục mầm non	Ấp An Đông, xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			8.20	115	279	Không đạt
71	Phạm Thị Mộng Trinh	26/7/1985	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	30/3, Huỳnh Tấn Phát, Ấp 3, Phú Xuân, Nhà Bè	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.04	136	276.8	Không đạt

Handwritten signature

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển					Điểm				Tổng cộng	Ghi chú
						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Học tập	Tốt nghiệp	Tín chỉ	Phòng vấn (hệ số 2)				
72	Đỗ Thị Xuân Đào	01/7/1985	Trung cấp	Giáo dục mầm non	98, Dương Bá Trạc, Phường 2, Quận 7	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			5.30	170	276	Không đạt		
73	Võ Thị Cẩm Tú	14/3/1980	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	93/10, KP3, Lưu Trọng Lư, Quận 7	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			6.73	133	267.6	Không đạt		
74	Hồ Thị Kim Dung	04/04/1990	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Bình Đại, Bến Tre	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.31	120	266.2	Không đạt		
75	Phạm Quỳnh Anh	16/9/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	1056/42, Huỳnh Tấn Phát, KP4, phường Tân Phú	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			8.28	100	265.6	Không đạt		
76	Châu Thị Thiên Lý	04/01/1997	Trung cấp	Sư phạm mầm non	An Hòa, An Thới Đông, Cần Giờ	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			8.20	96	260	Không đạt		
77	Lê Thị Yến Nhung	12/12/1984	Trung cấp	Sư phạm mầm non	thôn Hà Lộc, xã Hải Sơn, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.70	105	259	Không đạt		
78	Lê Thị Thủy	02/4/1983	Trung cấp	Sư phạm mầm non	39, Lô D1, Khu dân cư Tân Quy Đông, KP2, phường Tân Phong, Quận 7	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.70	100	254	Không đạt		
79	Lê Thị Hồng Hoa	28/5/1990	Đại học	Giáo dục mầm non	Áp An Phước, xã Tam Thôn Hiệp, Cần Giờ	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.26	104	249.2	Không đạt		
80	Nguyễn Thị Hoàng Hạnh	25/10/1993	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	25/36, đường Chuyên Dưng 9, KP3, phường Phú Mỹ, Quận 7	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.14	102	244.8	Không đạt		
81	Nguyễn Thị Hoàng Cúc	26/11/1991	Trung cấp	Giáo dục mầm non	197, Thanh Bình, Thanh An, Cần Giờ	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			6.70	106	240	Không đạt		
82	Phan Thị Nguyên	14/7/1986	Trung cấp	Sư phạm mầm non	Tổ 23, ấp An Lộc, xã Tam Thôn Hiệp, Cần Giờ	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.80	80	236	Không đạt		
83	Lê Hồng Tươi	03/12/1994	Trung cấp	Sư phạm mầm non	236, Bình Thạnh, Bình Khánh, Cần Giờ	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			6.40	106	234	Không đạt		



STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm			Tổng cộng	Ghi chú
						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Học tập	Tốt nghiệp	Tin chí	Phong vũ (thẻ số 2)		
84	Nguyễn Thị Hồng Yến	15/10/1986	Trung cấp	Sư phạm mầm non	6/1, Lê Đình Cẩn, phường Bình Trị Đông A, Bình Tân	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			6.90	80	218	Không đạt
85	Lê Thị Hồng Xuân	18/02/1997	Trung cấp	Sư phạm mầm non	Tổ 26, Ấp An Phước, xã Tân Thôn Hiệp, Cần Giờ	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.80	60	216	Không đạt
86	Nguyễn Thị Kim Thanh	10/03/1990	Trung cấp	Sư phạm mầm non	291, đường Võ Thị Sáu, p.Long Toàn, Tp.Bà Rịa - Vũng Tàu	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.30	70	216	Không đạt
87	Châu Thị Thủy Dương	08/11/1996	Trung cấp	Sư phạm mầm non	99/73/14, Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.90	48	206	Không đạt
88	Phạm Hồng Hà	11/02/1994	Trung cấp	Sư phạm mầm non	Bình Phước, Bình Khánh, Cần Giờ	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			8.40	Vắng	Vắng	Vắng
89	Nguyễn Thị Kim Ngọc	22/01/1980	Trung cấp	Sư phạm mầm non	538/83/4, Đoàn Văn Bơ, Phường 14, Quận 4	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.90	Vắng	Vắng	Vắng
90	Lê Hồ Hải Yến	30/05/1988	Trung cấp	Giáo dục mầm non	19/45/1, Lý Đạo Thành, Phường 16, Quận 8	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.60	Vắng	Vắng	Vắng
91	Đỗ Thị Hồng Nhung	04/09/1992	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	97A, Tổ 4, Ấp 2, Long Thới, Nhà Bè	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.07	Vắng	Vắng	Vắng
92	Nguyễn Thị Diễm Sương	20/7/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Ấp Trung, xã Tân Quới, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			6.74	Vắng	Vắng	Vắng
93	Lê Thị Thanh Tuyền	12/8/1996	Trung cấp	Sư phạm mầm non	45/2b, Hưng Thạnh, Cần Thạnh, Cần Giờ	Giáo viên Trường MN Tân Phong	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			6.30	Vắng	Vắng	Vắng
94	Phạm Thị Thoa	20/3/1982	Cao đẳng	Kế toán	349-350, Lô M, Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4	Thủ quỹ Trường MN Tân Phong	Thủ quỹ	06.035			6.16	150	273.2	Đạt
95	Lê Hồng Thanh Trúc	05/4/1992	Cao đẳng	Thư ký văn phòng	68, Nguyễn Bình, Tổ 12, Ấp 2, Phú Xuân Nhà Bè	Văn thư Trường MN Tân Phong	Văn thư trung cấp	02.008			7.08	140	281.6	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển					Điểm				Tổng cộng	Ghi chú
						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Học tập	Tốt nghiệp	Tin chi	Phòng vấn (hệ số 2)				
96	Bùi Thị Thủy	04/12/1982	Đại học	Giáo dục mầm non	Tổ 5, khu 8, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai	Giáo viên Trường MN Hoa Hồng	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.12	197	339.4		Đạt	
97	Trần Thủy Thanh Thúy	20/01/1997	Trung cấp	Sư phạm mầm non	Áp Bình Trường, xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ	Giáo viên Trường MN Hoa Hồng	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			8.40	170	338		Không đạt	
98	Cao Hồng Yến	18/7/1991	Trung cấp	Giáo dục mầm non	363/23, Nguyễn Bình, Ấp 1, Phú Xuân, Nhà Bè	Giáo viên Trường MN Hoa Hồng	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			6.99	193	332.8		Không đạt	
99	Nguyễn Thị Hồng Tâm	02/06/1992	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Phú Hà, Mỹ Đức, Phú Mỹ, Bình Định	Giáo viên Trường MN Hoa Hồng	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			6.62	147	279.4		Không đạt	
100	Võ Thị Cẩm Thúy	02/12/1971	Cao đẳng	Kế toán	963/3A, Ấp 6, Phú Xuân, Nhà Bè	Thủ quỹ Trường MN Hoa Hồng	Thủ quỹ	06.035	7.60	8.50		160	321		Đạt	
101	Trần Thị Vân	10/02/1989	Cử nhân	Kế toán	A707, chung cư Ehome2, phường Phước Long B, Quận 9	Thủ quỹ Trường MN Hoa Hồng	Thủ quỹ	06.035			6.38	110	237.6		Không đạt	
102	Ngô Thị Thanh Nga	09/06/1987	Cử nhân	Giáo dục mầm non	xã Lộc Điền, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế	Giáo viên Trường MN Tân Kiên	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.00	150	290		Đạt	
103	Đổng Thị Minh Thi	20/10/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	195, Nhơn Phú, xã Mỹ Nhơn, Ba Trĩ, Bến Tre	Giáo viên Trường MN Tân Kiên	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.28	80	225.6		Không đạt	
104	Lê Thị Hồng Gấm	12/7/1976	Trung cấp	Văn thư - Lưu trữ	52M, đường số 9, CXNH, KP5, phường Tân Thuận Tây, Quận 7	Văn thư Trường MN Tân Kiên	Văn thư trung cấp	02.008			8.04	100	260.8		Đạt	
105	Nguyễn Thị Mỹ Chi	23/11/1988	Cử nhân	Giáo dục mầm non	ấp Mỹ Bình, Mỹ Hạnh Đông, Cai Lậy, Tiền Giang	Giáo viên Trường MN 19/5	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.70	193	347.0		Đạt	
106	Trần Thị Hiệp	26/8/1993	Đại học	Giáo dục mầm non	Lạc Văn, Nho Quan, Ninh Bình	Giáo viên Trường MN 19/5	Giáo viên mầm non	V.07.02.06			7.14	198	340.8		Đạt	
107	Lê Thị Kim Khơ	20/4/1985	Đại học	Giáo dục mầm non	504, ấp Bình Phước, xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ	Giáo viên Trường MN 19/5	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.48	184	333.6		Đạt	
108	Bùi Kim Thoa	09/10/1983	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	67/10, KP2, phường Tân Thuận Đông, Quận 7	Giáo viên Trường MN 19/5	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.31	183	329.2		Đạt	

9

(Chữ ký)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm			Tổng cộng	Ghi chú
						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Học tập	Tốt nghiệp	Tín chỉ	Phòng vấn (tế số 2)		
109	Trần Thị Hồng Trâm	15/08/1991	Trung cấp	Giáo dục mầm non	443/3 Huỳnh Tấn Phát, KP1, phường Tân Thuận Đông, Q7	Giáo viên Trường MN 19/5	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			6.98	162	301.6	Không đạt
110	Nguyễn Quế Loan	04/12/1995	Trung cấp	Su phạm mầm non	1047, Huỳnh Tấn Phát, KP3, phường Phú Thuận, Quận 7	Giáo viên Trường MN 19/5	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			8.20	130	294	Không đạt
111	Nguyễn Thị Thu Tuyết	23/10/1990	Trung cấp	Su phạm mầm non	Tổ 20, ấp An Hòa, xã An Thới Đông, Cần Giờ	Giáo viên Trường MN 19/5	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			8.60	120	292	Không đạt
112	Huỳnh Thị Ý	14/8/1993	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	35, Dã Vân Kiều, KP Miếu Núi, TT Cần Thach, Cần Giờ	Giáo viên Trường MN 19/5	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.59	127	278.8	Không đạt
113	Dương Thị Tú Anh	13/11/1998	Trung cấp	Su phạm mầm non	Tổ 39, ấp Trần Hưng Đạo, xã Tam Thôn Hiệp, Cần Giờ	Giáo viên Trường MN 19/5	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			8.60	100	272	Không đạt
114	Nguyễn Thị Tuyết Mai	26/12/1990	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	808, Bình Trưng, Bình Khánh, Cần Giờ	Giáo viên Trường MN 19/5	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			6.83	125	261.6	Không đạt
115	Trần Thị Kim Liên	11/7/1992	Trung cấp	Su phạm mầm non	238, Ấp Bình Phước, xã Bình Khánh, Cần Giờ	Giáo viên Trường MN 19/5	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			8.40	60	228	Không đạt
116	Nguyễn Thị Kim Chi	15/5/1996	Trung cấp	Su phạm mầm non	Ấp 2, xã Long Thuận, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An	Giáo viên Trường MN 19/5	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			8.40	50	218	Không đạt
117	Nguyễn Thị Loan	08/11/1990	Cử nhân	Giáo dục mầm non	1115/16, Huỳnh Tấn Phát, KP3, phường Phú Thuận, Quận 7	Giáo viên Trường MN 19/5	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			5.58	100	211.6	Không đạt
118	Trần Thị Thủy Quyên	26/12/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	106, ấp Cầu Ngang, xã Long Hựu Đông, huyện Cần Đước, tỉnh Long An	Giáo viên Trường MN 19/5	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.69	50	203.8	Không đạt
119	Nguyễn Hồng Ngọc	25/4/1991	Trung cấp	Kế toán	18A, KP5, phường Tân Thuận Tây, Quận 7	Thủ quỹ Trường MN 19/5	Thủ quỹ	06.035			8.80	170	346	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm				Tổng cộng	Ghi chú
						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Học tập	Tốt nghiệp	Tin chỉ	Phòng văn (hệ số 2)			
120	Nguyễn Thị Mỹ Linh	31/8/1985	Trung cấp	Kế toán - Tin học	810, Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Phú, Q7	Thủ quỹ Trường MN 19/5	Thủ quỹ	06.035			7.20	126	Không đạt	270	Không đạt
121	Nguyễn Thị Tuyết Dung	27/8/1991	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Áp Phước Lộc, xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi	Thủ quỹ Trường MN 19/5	Thủ quỹ	06.035			6.42	90	Không đạt	218.4	Không đạt
122	Dương Thị Châu	24/6/1971	Trung cấp	Văn thư - Lưu trữ	25H, Trần Xuân Soạn, Kp5.p.Tân Thuận Tây, Q7	Văn thư Trường MN 19/5	Văn thư trung cấp	02.008			8.02	160	Đạt	320.4	Đạt
123	Trà Ngọc Phụng	26/11/1980	Trung cấp	Sư phạm mầm non	3/10, Nguyễn Văn Quỳ, phường Tân Thuận Đông, Quận 7	Giáo viên Trường MG Tân Phú	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			7.90	123	Đạt	281	Đạt
124	Hồ Ngọc Anh	25/7/1987	Đại học	Giáo dục mầm non	715, Bình Lợi, Bình Khánh, Cần Giờ	Giáo viên Trường MG Tân Phú	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06			6.90	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
125	Đinh Nhật Hạ	06/09/1994	Cao đẳng	Kế toán	296/49, Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Tây, Q7	Thủ quỹ Trường MN Phú Mỹ	Thủ quỹ	06.035			6.39	106	Đạt	233.8	Đạt

Tổng cộng: 125 thí sinh.

[Signature]

[Stamp]



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
HỘI CÁN BỘ GIÁO DỤC VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH KẾT QUẢ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2018 - 2019
KHOI TIỂU HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2.258/QĐ-UBND ngày 01 tháng 04 năm 2018 của Ủy ban nhân dân quận)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đang ký dự tuyển				Điểm				Ghi chú
							Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Học tập	Tốt nghiệp	Tín chỉ	Phòng vấn (số 2)	Tổng cộng	
1	Đỗ Thị Ngọc Phượng	10/4/1997	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	55/4A, KP6, Thị trấn Nhà Bè	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.73	169	323.6	Đạt
2	Nguyễn Thụy Vân Tú	01/11/1993	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	7M, đường số 9, KP5, phường Tân Thuận Tây, Quận 7	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.45	180	309.0	Đạt
3	Nguyễn Ngọc Ngân	22/3/1996	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	1/194, Long Thanh, Long Hòa, Cần Giờ	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.55	156	307.0	Đạt
4	Trương Thị Thúy Kiều	04/10/1990	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	25, Ấp 1, xã Phước Kiển, Nhà Bè	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.27	143	288.4	Đạt
5	Thiều Hoàng Quyên	24/03/1997	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	160/90B Nguyễn Văn Quý, khu phố 1, Phú Thuận, Quận 7	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.37	160	287.4	Đạt
6	Mai Thị Vân	06/05/1996	x	Cao đẳng	Sư phạm giáo dục tiểu học	Long Thắng, Công Chính, Nông Cống, Thanh Hóa	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			8.07	124	285.4	Không đạt
7	Thiều Thụy Thùy Trinh	27/10/1990	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	160/101A, Tổ 4, KP1, phường Phú Thuận, Quận 7	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.79	139	274.8	Không đạt
8	Nguyễn Thị Huyền Trân	27/3/1995	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Long Thành, Hòa Long, Lai Vung, Đồng Tháp	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.87	110	267.4	Không đạt

[Signature]
1

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hệ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm				Ghi chú
							Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Học tập	Tốt nghiệp	Tỉ lệ chỉ	Phong văn (hệ số 2)	Tổng cộng	
9	Hàn Tố Hương	27/08/1989	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	38 C cư xá Vĩnh hội, Bến Vân Đồn, phường 5, Quận 4	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.02	124	264,4	Không đạt
10	Phan Thị Hồng Mai	05/07/1987	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	243/90/5, Tôn Thất Thuyết, Phường 3, Quận 4	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.75	120	255	Không đạt
11	Bùi Văn Hoàng	28/01/1991		Đại học	Giáo dục Tiểu học	Thôn Xuân Minh, xã Ngọc Trung, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.60	116	248	Không đạt
12	Hoàng Thị Lan Anh	03/03/1997	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Thôn 1, xã Eabhōk, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.41	90	238.2	Không đạt
13	Đặng Thị Ninh	18/03/1996	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Xóm 6 xã Hải Đường, Hải Hậu, Nam Định	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.77	90	225.4	Không đạt
14	Nguyễn Hữu Vinh	20/02/1988		Đại học	Giáo dục Tiểu học	63/94 Nguyễn Biều, phường 1, Quận 5	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.91	70	208.2	Không đạt
15	Hồ Thị Lệ Huyền	18/7/1992	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	62/7B, Ấp 6, Phú Xuân, Nhà Bè	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.88	Vắng	Vắng	Vắng
16	Đoàn Thị Mộng Cầm	16/12/1996	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	223/10 ấp 3 xã Hiệp Phước, Nhà Bè	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.74	Vắng	Vắng	Vắng
17	Nguyễn Ngọc Kim Yến	03/07/1992	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	73/3A ấp 6, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.65	Vắng	Vắng	Vắng
18	Phạm Thị Thùy Trinh	04/12/1990	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	59/30, DX51-K4, Phú Mỹ, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.29	Vắng	Vắng	Vắng

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển					Điểm				Ghi chú
							Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Học tập	Tốt nghiệp	Tỉn chỉ	Phòng văn (hệ số 2)	Tổng cộng		
19	Nguyễn Thị Châu	27/01/1993	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	139 L, Lý Chính Thắng, phường 7, Quận 3	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.22	Vắng	Vắng	Vắng	
20	Lê Quốc Cường	17/09/1995		Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	1168/12A ấp 3 Hiệp Phước, Nhà Bè	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.07	Vắng	Vắng	Vắng	
21	Nguyễn Hoàng Long	31/3/1995		Cao đẳng	Tiếng Anh	117/1B, KP2, phường Tân Thuận Tây, Quận 7	Giáo viên Tiếng Anh Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.24	156	300.8	Đạt	
22	Nguyễn Thụy Sơn Nữ	15/01/1987	x	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	1215 khu phố Thái Bình 2, phường Long Bình, Quận 9	Giáo viên Âm nhạc Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			8.23	130	294.6	Đạt	
23	Sàn Vinh Mỹ	10/8/1978	x	Cao đẳng	Kế toán	8/2B, Nguyễn Văn Quỳ, KP1, phường Phú Thuận, Quận 7	Nhân viên Văn thư Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	Văn thư trung cấp	02.008			7.46	139.0	288.2	Đạt	
24	Lê Minh Đại	30/3/1994		Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Thôn Bao La Đức Nhuận, xã Quảng Phú, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	Giáo viên Tiếng Anh Trường Tiểu học Đinh Bộ Lĩnh	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.65	120	273	Đạt	
25	Nguyễn Thị Duy Phương	16/4/1982	x	Cao đẳng	Kế toán	29J, Trần Xuân Soạn, KP5, phường Tân Thuận Tây, Quận 7	Nhân viên Thủ quỹ Trường Tiểu học Đinh Bộ Lĩnh	Thủ quỹ	06.035			7.6	160	312	Đạt	
26	Nguyễn Thị Thúy Vân	09/08/1985	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	954/15/11/1 Lê Văn Lương, Tân Hưng, quận 7	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.00	141	281	Đạt	
27	Lê Hoàng Phúc	18/10/1996		Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	467, Tân Chánh, Tân Tập, Cần Giuộc, Long An	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.78	110	265.6	Đạt	
28	Hoàng Thị Thành	12/12/1990	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Tổ 8 Thị trấn Yên Thế, Lục Yên, Yên Bái	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.65	124	257	Không đạt	

3

///

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hệ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm				Ghi chú
							Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Học tập	Tốt nghiệp	Tỉn chỉ	Phòng văn (thẻ số 2)	Tổng cộng	
29	Lý Thị Hiền	27/10/1995	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Tân Thanh, Lâm Hà, Lâm Đồng	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.39	100	247.8	Không đạt
30	Phan Từ Nhi	12/11/1996	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	571/ATH, Ấp An Thuận, xã An Bình Tây, Ba Trĩ, Bến Tre	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.76	81	236.2	Không đạt
31	Lê Tấn Phát	14/09/1997		Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	79A/3 ấp 1 xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.28	60	205.6	Không đạt
32	Lương Bá Thái	21/12/1990		Cao đẳng	Sư phạm Giáo dục Tiểu học	418/51 Minh Phụng, Phường 9, Quận 11	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			8.50	Vắng	Vắng	Vắng
33	Trần Ngọc Tuyết Nhi	09/7/1995	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	36/5, Ấp 2, Phú Xuân, Nhà Bè	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.09	Vắng	Vắng	Vắng
34	Huyền Thiên Thanh	20/01/1994	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	14/4, Khu phố 4, tổ 10, Dương Cát Lợi, thị trấn Nhà Bè	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.95	Vắng	Vắng	Vắng
35	Thái Thị Hoàng Anh	28/08/1977	x	Đại học	Thư viện - Thông tin học	56/30 Dương Bá Trạc, phường 2, Quận 8	Nhân viên Thư viện Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06			7.04	130	270.8	Đạt
36	Phạm Thị Kim Xuyên	16/5/1971	x	Trung cấp	Văn thư - Lưu trữ	356/22, X6 Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Bình Thạnh	Nhân viên Văn thư Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	Văn thư trung cấp	02.008			7.09	110	251.8	Đạt
37	Lê Thị Hương	08/4/1981	x	Cao đẳng	Văn thư - Lưu trữ	Tổ 2, Khu phố Phú Tân, phường Hưng Chiến, Thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước	Nhân viên Văn thư Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	Văn thư trung cấp	02.008			7.7	Vắng	Vắng	Vắng
38	Trần Nguyễn Thống	28/03/1995		Đại học	Sư phạm Âm nhạc	167/5/23 Phạm Hữu Lầu, tổ 19, khu phố 2, Phú Mỹ, quận 7	Giáo viên Âm nhạc Trường Tiểu học Đặng Thụy Trâm	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.79	Vắng	Vắng	Vắng
39	Trần Hoàng Đan Phương	02/08/1986	x	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Đông Bình, Bình Chánh, Bình Sơn, Quảng Ngãi	Giáo viên Âm nhạc Trường Tiểu học Đặng Thụy Trâm	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			8.69	Vắng	Vắng	Vắng

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển						Điểm				Ghi chú
							Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Học tập	Tốt nghiệp	Tin chi	Phòng văn (hệ số 2)	Tổng cộng			
40	Nguyễn Thị Ngọc Hân	14/11/1991	x	Đại học	Huấn luyện thể thao	127, Ấp 3, Phước Khánh, Nhơn Trạch, Đồng Nai	Giáo viên Thể dục Trường Tiểu học Đăng Thủy Trâm	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.26	120	265.2	Đạt		
41	Võ Thành Vỹ	25/6/1994		Đại học	Giáo dục thể chất	Thôn Anh Ninh, xã phố ninh, huyện Đức Phổ, Quảng Ngãi	Giáo viên Thể dục Trường Tiểu học Đăng Thủy Trâm	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.47	80	229.4	Không đạt		
42	Võ Thị Hồng Lộc	24/01/1978	x	Cao đẳng	Khoa học Thư viện	42/6 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Phú, quận 7	Nhân viên Thư viện Trường Tiểu học Đăng Thủy Trâm	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07			7.13	170	312.6	Đạt		
43	Lê Ngọc Phương Dung	12/08/1978	x	Cao đẳng	Văn thư - Lưu trữ	38L đường 7L, khu phố 5, phường Tân Thuận Tây, Quận 7	Nhân viên Văn thư Trường Tiểu học Đăng Thủy Trâm	Văn thư trung cấp	02.008			7.55	116	267	Đạt		
44	Lê Thị Ngọc Thao	28/11/1989	x	Đại học	Công nghệ thông tin	Phố Văn, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Giáo viên Tin học Trường Tiểu học Phan Huy Thực	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.6	Vắng	Vắng	Vắng		
45	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	25/11/1994	x	Cao đẳng	Sư phạm Tin học	Tổ 5, Ấp Long Phú, xã Tân Kim, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	Giáo viên Tin học Trường Tiểu học Phan Huy Thực	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.13	Vắng	Vắng	Vắng		
46	Bùi Thanh Ngân	20/5/1995		Cao đẳng	Sư phạm Mỹ thuật	25A, đường 762, Hồng Bàng, Phường 1, Quận 11	Giáo viên Mỹ thuật Trường Tiểu học Phan Huy Thực	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.08	140	281.6	Đạt		
47	Trần Văn Phụng	31/10/1996	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	95 Lê Văn Lương, phường Tân Kiểng, quận 7	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			8.4	181	349	Đạt		
48	Đỗ Phương Trúc	20/6/1994	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tổ 6, Thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			8.21	175	339.2	Đạt		
49	Nguyễn Tuyết Ngân	14/7/1996	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	52/4B, KP6, Thị trấn Nhà Bè	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.9	176	334	Đạt		
50	Nguyễn Thị Mai Hương	20/12/1996	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	83/28, Tổ 20A, KP4, phường Trảng Dài, TP Biên Hòa, Đồng Nai	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.89	159	316.8	Đạt		

5

/// 6/1/2022

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm				Ghi chú
							Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Học tập	Tốt nghiệp	Tin chỉ	Phòng văn (thẻ số 2)	Tổng cộng	
51	Nguyễn Hồ Ngân Giang	01/09/1996	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	370/44 Minh Phụng, phường 9, Quận 11	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.34	165	311.8	Đạt
52	Thái Thị Nguyệt	10/10/1995	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Thôn Liên Hương, xã Cẩm Dương, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			8.03	151	311.6	Đạt
53	Trần Thị Ngọc Thành	13/9/1982	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	489, Lê Văn Lương, KP1, phường Tân Phong, Quận 7	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.89	168	305.8	Đạt
54	Lê Thị Hồng Nhung	20/09/1996	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	10A/6 ấp Thành Tấn, xã Long Thắng, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.98	145	304.6	Đạt
55	Lê Huỳnh Yến Ngọc	24/09/1996	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	826/2, tổ 6, ấp Tân Phong, xã Tân Lý Tây, huyện Châu Thành, Tiền Giang	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.48	138	287.6	Đạt
56	Hà Thị Thu Thảo	20/11/1996	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tổ 1, phường An Phước, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.93	125	283.6	Không đạt
57	Trần Thanh Trường	22/12/1995		Đại học	Giáo dục Tiểu học	Thôn Văn Hội 2, TT Diêu Trì, Tuy Phước, Bình Định	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.77	120	275.4	Không đạt
58	Phạm Thị Thùy Dương	01/4/1986	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Ấp 3, xã Phước Vân, huyện Cần Đức, tỉnh Long An	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.89	137	274.8	Không đạt
59	Phong Thùy Nguyễn	18/12/1987	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	522/11, Nguyễn Huệ, Phường 2, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.47	125	274.4	Không đạt
60	Nguyễn Thị Thúy Hằng	15/08/1995	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Thôn 3, xã IaHưng, huyện IaGrai, tỉnh Gia Lai	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			8.27	103	268.4	Không đạt
61	Lê Hữu Bình Phương	16/8/1995		Đại học	Giáo dục Tiểu học	Số 6, Tổ 21, ấp Long Giang, xã Phước Hậu, Cần Giuộc, Long An	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.88	125	262.6	Không đạt

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển						Điểm				Ghi chú
							Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Học tập	Tốt nghiệp	Tín chỉ	Phòng văn (hệ số 2)	Tổng cộng			
62	Hồ Thị Ngọc Trang	12/9/1987	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	An Xuân, Tuy An, Phú Yên	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.08	70	191.6	Không đạt		
63	Nguyễn Thị Diệu Linh	23/02/1996	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	69, Quyết Tiến, Tô, phường Ia Kring, TP. Pleiku, Gia Lai	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			8.29	Vắng	Vắng	Vắng		
64	Nguyễn Thanh Văn	9/12/1995	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	69, Ấp 1, Lô 3, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			8.17	Vắng	Vắng	Vắng		
65	Lê Bảo Ngọc	04/3/1996	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	27/16/1/5, Tây Lân, KP7, Bình Trị Đông A, Bình Tân	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			8.07	Vắng	Vắng	Vắng		
66	Nguyễn Thúy Oanh	13/9/1996	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Xã Tư Nghĩa, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.73	Vắng	Vắng	Vắng		
67	Phan Thị Cẩm Tú	27/01/1996	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	276/TA, Tân Thủy, Ba Trĩ, Bến Tre	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.59	Vắng	Vắng	Vắng		
68	Lê Thị Thu	05/07/1996	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Thôn Tân Châu, Eatoh, Krong Năng, Đắk Lắk	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.21	Vắng	Vắng	Vắng		
69	Đào Phương Thảo	13/3/1984	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Áp Bắc Miếu, xã Đại Hòa Lộc, Bình Đại, Bến Tre	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.4	Vắng	Vắng	Vắng		
70	Nguyễn Thị Tú Quyên	21/3/1984	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	75/22, KP1, phường Tân Kiểng, Quận 7	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.35	Vắng	Vắng	Vắng		
71	Nguyễn Thị Phương Trang	26/5/1989	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	27M, Tô 14, KP5, phường Tân Thuận Tây, Quận 7	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.34	Vắng	Vắng	Vắng		
72	Hoàng Hải	14/3/1980		Đại học	Sư phạm Âm nhạc	2/2/100C, Lê Thúc Hoạch, Tân Phú	Giáo viên Âm nhạc Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.83	140	276.6	Đạt		
73	Đỗ Thị Thúy Vy	20/4/1992	x	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	65/30, Liên khu 8-9, phường Bình Hưng Hòa A, Bình Tân	Giáo viên Âm nhạc Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.98	Vắng	Vắng	Vắng		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm				Ghi chú
							Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Học tập	Tốt nghiệp	Tin chi	Phòng văn (Số 2)	Tổng cộng	
74	Lê Thị Ánh Nguyệt	29/3/1992	x	Đại học	Thư viện - Thông tin học	163/6, Ấp 2, Hiệp Phước, Nhà Bè	Nhân viên Thư viện Trường Tiểu học V6 Thị Sáu	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07			7.21	150	294.2	Đạt
75	Nguyễn Văn Vô Đông	27/5/1978		Đại học	Thông kê - Toán - Tin học	12/1B khu phố 5, thị trấn Nhà Bè	Nhân viên CNTT Trường Tiểu học Vô Thị Sáu	Quản trị viên hệ thống hạng IV	V.11.06.15			5.35	105	212	Đạt
76	Nguyễn Hoàng Thúy Vi	17/07/1996	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	189 ấp Thừa Trung, Thừa Đức, Bình Đại, Bến Tre	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.53	180	330.6	Đạt
77	Nguyễn Phạm Minh Quý	19/3/1994	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Số 66, đường 81, phường Tân Quý, Quận 7	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			8.12	157	319.4	Đạt
78	Lê Phương Thảo	12/09/1993	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Phong Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.89	130	287.8	Đạt
79	Đặng Thị Phương Nhung	12/12/1996	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Ấp Dương Hòa, xã Phước Trung, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.83	125	281.6	Đạt
80	Nguyễn Hoàng Thanh Nguyên	24/10/1987	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	14/7, đường 17, phường Tân Kiên, Quận 7	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.07	125	266.4	Đạt
81	Đoàn Thị Yến Nhi	25/07/1996	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Ấp Tân Phú Tây A, Minh Đức, Mỏ Cày, Bến Tre	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.56	110	261.2	Không đạt
82	Nguyễn Thị Len	03/05/1973	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	79A, Lê Văn Thịnh, phường Bình Trưng Đông, Quận 2,	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.28	115	260.6	Không đạt

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm				Ghi chú
							Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Học tập	Tốt nghiệp	Tín chỉ	Phòng văn (hệ số 2)	Tổng cộng	
83	Huỳnh Ngọc Ni	17/12/1995	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	tổ 4 ấp 2 xã Tân Hưng, huyện Cái Bè, Tiền Giang	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.32	105	251.4	Không đạt
84	Nguyễn Thị Thùy Trang	05/09/1995	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	2029 Tân Phú, Bù Nho, Phú Riềng, Bình Phước	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.94	100	238.8	Không đạt
85	Dương Mộng Liễu	15/07/1982	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	E14/424 ấp 5 Đa Phước, Bình Chánh	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.31	105	231.2	Không đạt
86	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	11/10/1996	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	67/39 Vườn Điều, đường số 10, phường Tân Quy, Quận 7	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.35	Vắng	Vắng	Vắng
87	Phạm Hoàng Long	21/04/1996		Đại học	Giáo dục Tiểu học	55/3A Lâm Văn Bền, Tân Kiên, Quận 7	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.13	Vắng	Vắng	Vắng
88	Lê Thị Tố Như	22/11/1995	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Châu Bình, Quý Châu, Nghệ An	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.06	Vắng	Vắng	Vắng
89	Nguyễn Ngọc Thảo Quỳnh	13/7/1995	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	35A3/1, Lê Văn Lương, KP1, phường Tân Hưng, Quận 7	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.78	Vắng	Vắng	Vắng
90	Trương Thúy Hiền	20/6/1994	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Quỳnh Lưu, Nho Quan, Ninh Bình	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.77	Vắng	Vắng	Vắng
91	Nguyễn Thị Tân Tân	17/9/1986	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	88/40, đường 11, phường cát Lái, Quận 2	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.34	Vắng	Vắng	Vắng

9

11/10/2011

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm				Ghi chú
							Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Học tập	Tốt nghiệp	Tin chi	Phương vẫn (thể số 2)	Tổng cộng	
92	Tiền Bích Huệ	11/01/1986	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	109/24/B6 Bến Vân Đồn, phường 9 quận 4	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.05	Vắng	Vắng	Vắng
93	Nguyễn Thanh Huyền	02/9/1995	x	Đại học	Ngôn ngữ Anh	48A đường 5, khu phố 2, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9	Giáo viên Tiếng Anh Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.15	123	266	Đạt
94	Sư Thị Hoài Thương	11/05/1992	x	Trung cấp	Thiết bị - Thư viện	Phường Hà Huy Tập, TP. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	Nhân viên Thư viện Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Thư viên viên hạng IV	V.10.02.07	7.1	5.8		170	299	Đạt
95	Nguyễn Thị Hoa	12/05/1991	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Lăng Ngâm, Gia Bình, Bắc Ninh	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Lê Văn Tám	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.73	170	324.6	Đạt
96	Nguyễn Thị Mai Ngân	24/11/1996	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Ấp An Thọ, xã An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Lê Văn Tám	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.38	164	311.6	Đạt
97	Phạm Thị Hồng Nhung	18/03/1994	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	93/10 bis Lưu Trọng Lư, khu phố 3, phường Tân Thuận Đông, Quận 7	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Lê Văn Tám	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.34	150	276.8	Đạt
98	Nguyễn Thị Hợp	30/08/1996	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	310A/3 ấp Tân Thuận, xã Tân Hòa, Lai Vung, Đồng Tháp	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Lê Văn Tám	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.27	126	271.4	Không đạt
99	Nguyễn Thị Bé Ngọc	05/9/1981	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	5/4D, Huỳnh tấn Phát, phường Bình Thuận, Quận 7	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Lê Văn Tám	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.43	110	238.6	Không đạt
100	Bùi Ngọc Tân	27/12/1974		Đại học	Giáo dục Tiểu học	Hiệp Bình Phước, Thủ Đức	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Lê Văn Tám	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.65	84	217	Không đạt
101	Huỳnh Thị Thanh Tiên	10/10/1985	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	167/24 Huỳnh Tấn Phát, Khu phố 3, phường TTT, Quận 7	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Lê Văn Tám	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.15	90	213	Không đạt

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển						Điểm				Ghi chú
							Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Học tập	Tốt nghiệp	Tỉa chỉ	Phòng văn (hệ số 2)	Tổng cộng			
102	Huỳnh Thị Kim Ngân	03/10/1986	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	110 ấp Bình Trường, xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Lê Văn Tám	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.09	90	211.8	Không đạt		
103	Phạm Thị Kiều Trang	03/02/1994	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Áp An Thới Đông, xã An Thới Đông, Cần Giờ	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Lê Văn Tám	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.91	Vắng	Vắng	Vắng		
104	Hồ Thị Mỹ Phương	01/06/1993	x	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk	Giáo viên Tiếng Anh Trường Tiểu học Lê Văn Tám	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.27	146	291.4	Đạt		
105	Trương Ngọc Thị Thanh Thảo	08/4/1990	x	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Áp Dơi Lầu, xã An Thới Đông, Cần Giờ	Giáo viên Tiếng Anh Trường Tiểu học Lê Văn Tám	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.72	133	267.4	Đạt		
106	Lê Thị Ngọc Diệp	05/11/1991	x	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	Xã Gia Thuận, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Giáo viên Tiếng Anh Trường Tiểu học Lê Văn Tám	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.14	118	260.8	Không đạt		
107	Huỳnh Thị Lệ Hằng	07/6/1992	x	Đại học	Thư viện - Thông tin	36/2, KP1, phường Tân Thuận Tây, Quận 7	Nhân viên Thư viện Trường Tiểu học Lê Văn Tám	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06			7.91	170	328.2	Đạt		
108	Trần Minh Khoa	01/9/1990		Cao đẳng	Công nghệ thông tin	121/79, Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, Quận 1	Nhân viên Công nghệ thông tin Trường Tiểu học Lê Văn Tám	Quản trị viên hệ thống mạng IV	V.11.06.15			6.32	180	306.4	Đạt		
109	Trần Nguyễn Thanh Trúc	08/01/1996	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	1334/1, KP1, phường Phú Mỹ, Quận 7	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.86	177	334.2	Đạt		
110	Phạm Thị Mỹ Nhân	24/6/1991	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	21/11, đường 11, KP2, phường Tân Kiểng, Quận 7	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.73	165	299.6	Đạt		
111	Hoàng Thị Thanh Nga	26/10/1979	x	Thạc sĩ	Giáo dục Tiểu học	Tổ 29, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	7.56	9.7		110	282.6	Đạt		

(Chữ ký)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm				Ghi chú
							Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Học tập	Tốt nghiệp	Tỉn chỉ	Phòng vấn (thứ 2)	Tổng cộng	
112	Nguyễn Minh Nghĩa	02/08/1989	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	520/1 Ngõ Gia Tự, phường 9, Quận 5	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.19	130	273.8	Không đạt
113	Nguyễn Đoàn Bửu Ngọc	09/10/1995	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	102, đường 47, KP4, phường Tân Quý, Quận 7	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.65	115	268	Không đạt
114	Trần Mai Thùy Trang	24/11/1983	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	303, Lô B, Chung cư Tôn Thất Thuyết, Phường 4, Quận 4	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.39	115	242.8	Không đạt
115	Nguyễn Quế Châu	14/12/1991	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	215C, Ấp 3, phường Phú Khương, TP. Bến Tre	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.54	Vắng	Vắng	Vắng
116	Phạm Toàn Lâm	24/8/1990		Đại học	Giáo dục Thể chất	A 4 05, Lô A, C/c Ehome 5, Khu C, khu dân cư Nam Long, 167, Trần Trọng Cung, Tổ 4A, KP1, phường Tân Thuận Đông, Quận 7	Giáo viên Thể dục Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.45	140	289	Đạt
117	Phan Thanh Trí	27/8/1995		Đại học	Giáo dục Thể chất	356, Ấp An Lộc, xã Tam Thôn Hiệp, huyện Cần Giuộc	Giáo viên Thể dục Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.55	85	216	Không đạt
118	Nguyễn Thanh Trúc	28/9/1994	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	95/43/19/45, KP1, Lê Văn Lương, phường Tân Kiểng, Quận 7	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Lê Anh Xuân	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.66	108	241.2	Đạt
119	Hoàng Thị Tô Quyên	06/11/1984	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	304/66/9 Bùi Đình Túy, phường 12, Quận Bình Thạnh	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Lê Anh Xuân	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.09	Vắng	Vắng	Vắng
120	Lê Thị Hồng Hiếu	04/09/1991	x	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị	số 8, đường số 4, khu phố 3, Bình Thuận, Quận 7	Nhân viên Thư viện Trường Tiểu học Lê Anh Xuân	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	7.2	7.7		150	299	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển						Điểm				Ghi chú
							Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Học tập	Tốt nghiệp	Tin chỉ	Phòng văn (hệ số 2)	Tổng cộng			
121	Nguyễn Thị Yến Nga	29/3/1966	x	Đại học	Văn thư - Lưu trữ	205/10D, Huỳnh Tấn Phát, KP3, phường Tân Thuận Đông, Quận 7	Nhân viên Văn thư Trường Tiểu học Tân Thuận	Văn thư	02.007			7.32	116	262.4	Đạt		
122	Huỳnh Ngọc Như	21/7/1995	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	52/5, KP3, phường Tân Thuận Tây, Quận 7	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.09	180	321.8	Đạt		
123	Phạm Thị Láng	22/7/1992	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	83 Rạch Cát, Bến Lức, phường 7 Quận 8	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.12	Vắng	Vắng	Vắng		
124	Ngô Thị Thanh Vân	30/3/1994	x	Cao đẳng	Ngôn ngữ Anh	245, Nguyễn Văn Công, Phường 3, Gò Vấp	Giáo viên Tiếng Anh Trường Tiểu học Phù Đổng	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.0	111.5	231.5	Đạt		
125	Trương Ánh Ngọc	04/02/1990	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tổ 9 phường Quyết Thắng, TP Lai Châu	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Nguyễn Văn Hường	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.15	100	243	Đạt		
126	Hồ Quốc Tuấn	17/5/1996		Đại học	Giáo dục Tiểu học	1716/46/24/12, Huỳnh Tấn Phát, Tổ 13, KP5, Thị trấn Nhà Bè	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Nguyễn Văn Hường	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.66	Vắng	Vắng	Vắng		
127	Nguyễn Thái Khương	10/01/1991		Đại học	Giáo dục thể chất	14, đường số 1B, KP2, phường Phú Mỹ, Quận 7	Giáo viên Thể dục Trường Tiểu học Nguyễn Văn Hường	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			8.25	160	325	Đạt		
128	Nguyễn Chí Hải	20/09/1992		Đại học	Giáo dục thể chất	2056/54 Huỳnh Tấn Phát, khu phố 7, thị trấn Nhà Bè	Giáo viên Thể dục Trường Tiểu học Nguyễn Văn Hường	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.18	135	278.6	Không đạt		
129	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	05/05/1995	x	Đại học	Giáo dục thể chất	An Nghĩa, An Thới Đông, Cần Giờ	Giáo viên Thể dục Trường Tiểu học Nguyễn Văn Hường	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.38	Vắng	Vắng	Vắng		
130	Lê Ngọc Luận	03/3/1973	x	Trung cấp	Văn thư - Lưu trữ	34/5, Ấp 2, Nguyễn Bình, Phú Xuân, Nhà Bè	Nhân viên Văn thư Trường Tiểu học Nguyễn Văn Hường	Văn thư trung cấp	02.008			7.62	117	269.4	Đạt		

13

13

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hệ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm				Ghi chú
							Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Học tập	Tốt nghiệp	Tin chi	Phòng vắn (thứ 2)	Tổng cộng	
131	Hoàng Thủy Hằng	10/6/1992	x	Cao đẳng	Thư viện - Thông tin	Ấp An Nghĩa, xã An Thới Đông, Cần Giờ	Nhân viên Thư viện Trường Tiểu học Nguyễn Văn Hương	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07			7.04	120	260.8	Đạt
132	Phan Thị Quỳnh Như	28/05/1996	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	18/2, ấp 1, Phú Xuân, Nhà Bè	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			8.40	190	358	Đạt
133	Phạm Thị Ánh Tuyết	12/03/1991	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	336/19 Phạm Hữu Lầu, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			8.24	190	354.8	Đạt
134	Phạm Thanh Bạch	23/10/1990		Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	29/9B, Ấp 2, Phú Xuân, Nhà Bè	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			8.28	185	350.6	Đạt
135	Trần Thị Phúc Ngọc	14/09/1992	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	1/1B, khu phố 7 TT Nhà Bè, huyện Nhà Bè	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.95	184	343	Đạt
136	Lê Thị Thu Lý	11/01/1996	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	30/91/7 Lâm Văn Bền, Tân Kiểng, Quận 7	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.73	188	342.6	Đạt
137	Nguyễn Thị Thúy Kiều	03/11/1996	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	số 12 đường 11, phường Tân Phú, Quận 7	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.69	184	337.8	Đạt
138	Nguyễn Thị Hoài Thương	28/5/1997	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	51, Nguyễn Văn tạo, Ấp 3, Long Thới, Nhà Bè	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			8.29	170	335.8	Đạt
139	Phạm Thị Hoa	09/6/1995	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	32 đường 45, phường Bình Thuận, quận 7	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.57	180	331.4	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm				Ghi chú
							Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Học tập	Tốt nghiệp	Tin chỉ	Phòng vấn (hệ số 2)	Tổng cộng	
140	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	02/11/1996	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	12/6C, Ấp 1, Phú Xuân, Nhà Bè	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.36	180	327.2	Đạt
141	Nguyễn Hoàn Hương Giang	29/04/1997	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	83 Lâm Văn Bền, Tân Thuận Tây, Quận 7	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.25	180	325	Đạt
142	Nguyễn Thành Tín	10/05/1995		Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	1741/12 Huỳnh Tấn Phát, Phú Mỹ, Quận 7	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.82	165	321.4	Không đạt
143	Huỳnh Thị Cẩm Tú	10/5/1997	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	331A, Ấp 2, Long Thới, Nhà Bè	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.53	164	314.6	Không đạt
144	Ngô Lê Phương Thảo	24/10/1995	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Đồng Kho, Tánh Linh, Bình Thuận	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			8.16	150	313.2	Không đạt
145	Ngô Thị Xuân Phương	07/01/1995	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	1902/5/2/4/4, Lê Văn Lương, Ấp 4, Nhơn Đức, Nhà Bè	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.73	155	309.6	Không đạt
146	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	19/02/1995	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	173/8 ấp 1, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.42	180	308.4	Không đạt
147	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	26/7/1995	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	1/8B ấp Nhơn Đức, huyện Nhà Bè	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.89	150	307.8	Không đạt
148	Trương Thị Diễm Xuân	27/6/1995	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	54/2, Ấp 2, Phú Xuân, Nhà Bè	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.24	155	299.8	Không đạt

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm					Ghi chú
							Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Học tập	Tốt nghiệp	Tin chi	Phòng vẫn (thế số 2)	Tổng cộng		
149	Lê Thị Hồng Hạnh	22/06/1996	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	tổ 06 Hiệp Đạt, Quảng Hiệp, Cư Mgar, Đắk Lắk	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.95	140	299	Không đạt	
150	Trần Thị Thanh Quyên	12/9/1996	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	87, Ấp 1, xã Phước Vĩnh tây, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.86	140	297.2	Không đạt	
151	Dương Thị Thu Trang	06/4/1997	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	6/7A Lê Văn Lương, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.73	160	294.6	Không đạt	
152	Nguyễn Thị Hồng Anh	19/11/1991	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Tổ 3, thị trấn ChuProng, huyện ChuProng, tỉnh Gia Lai	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			8.0	134	294	Không đạt	
153	Nguyễn Thị Yên Nhi	25/11/1996	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Tổ 2, ấp Thanh Hòa, Thạnh An, Cần Giơ	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.70	136	290	Không đạt	
154	Lê Thị Kim Tuyền	08/7/1993	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	114, Ấp 3, Lê Văn Lương, Phước Kiểng, Nhà Bè	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.33	140	286.6	Không đạt	
155	Đào Thị Ngọc Lâm	18/7/1994	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Thôn 7A, Eakly, Krông Pắc, Đắk Lắk	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.79	130	285.8	Không đạt	
156	Nguyễn Thị Thắm	23/9/1987	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	1716/46/27/8, Huỳnh Tấn Phát, KP5, Thị trấn Nhà Bè	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			8.13	120	282.6	Không đạt	
157	Hoàng Thị Thu Hải	15/3/1995	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	ChơHponan, Phú Thiện, Gia Lai	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.82	124	280.4	Không đạt	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển					Điểm				Ghi chú
							Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Học tập	Tốt nghiệp	Tỉn chỉ	Phòng vấn (hệ số 2)	Tổng cộng		
158	Nguyễn Thị Ngọc Chi	19/02/1995	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	11/1B ấp 1 Phú Xuân Nhà Bè	Giáo viên nhiều môn Trưởng Tiểu học Phạm Hữu Lâu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			8.02	120	280.4	Không đạt	
159	Bùi Thị Thanh Hòa	12/07/1982	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	11/9B tổ 7 ấp 4 Phú Xuân, Nhà Bè	Giáo viên nhiều môn Trưởng Tiểu học Phạm Hữu Lâu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.98	134	273.6	Không đạt	
160	Trần Nguyễn Tường Vy	27/01/1997	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	5/6 ấp 2, Phú Xuân, Nhà Bè	Giáo viên nhiều môn Trưởng Tiểu học Phạm Hữu Lâu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.17	130	273.4	Không đạt	
161	Nguyễn Thị Thanh Hoa	18/5/1996	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Áp Lũy, xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	Giáo viên nhiều môn Trưởng Tiểu học Phạm Hữu Lâu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.33	126	272.6	Không đạt	
162	Nguyễn Mai Thuận	12/01/1995		Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	193A, Ấp 2, Long Thới, Nhà Bè	Giáo viên nhiều môn Trưởng Tiểu học Phạm Hữu Lâu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.94	130	268.8	Không đạt	
163	Nguyễn Thị Thu Trinh	27/5/1996	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	6/9, KP4, Thị trấn Nhà Bè	Giáo viên nhiều môn Trưởng Tiểu học Phạm Hữu Lâu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.61	115	267.2	Không đạt	
164	Nguyễn Hoài Phong	03/07/1985		Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	2/5 A ấp 2 Phú Xuân Nhà Bè	Giáo viên nhiều môn Trưởng Tiểu học Phạm Hữu Lâu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.06	120	261.2	Không đạt	
165	Võ Thị Kim Hiền	24/02/1990	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	83 A đường chuyên dùng 9, phường Phú Mỹ, Quận 7	Giáo viên nhiều môn Trưởng Tiểu học Phạm Hữu Lâu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.21	120	244.2	Không đạt	
166	Cao Thị Thanh Hiền	26/02/1996	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	63/3, Huỳnh Tấn Phát, Ấp 5, Phú Xuân, Nhà Bè	Giáo viên nhiều môn Trưởng Tiểu học Phạm Hữu Lâu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.41	94	242.2	Không đạt	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm				Ghi chú
							Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Học tập	Tốt nghiệp	Tin chỉ	Phóng vấn (thế số 2)	Tổng cộng	
167	Trần Nguyễn Hoàng Tuấn	26/12/1996		Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	19/3, KP 5, Thị trấn Nhà Bè	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			8.16	Vắng	Vắng	Vắng
168	Mai Thị Thanh Trang	01/6/1993	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	214 ấp 2, xã Long Thới, huyện Nhà Bè	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			8.14	Vắng	Vắng	Vắng
169	Hồ Phạm Kim Oanh	04/11/1995	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	62/7B ấp 6, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			8.04	Vắng	Vắng	Vắng
170	Vũ Thị Hồng Phương	16/6/1995	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Thôn 4, Bom Bo, Bù Đăng, Bình Phước	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.61	Vắng	Vắng	Vắng
171	Nguyễn Thị Thanh Truyền	21/01/1995	x	Bại học	Giáo dục Tiểu học	20 đường 20B thôn 8, xã Hòa Thuận, Bùn Ma Thuật	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.58	Vắng	Vắng	Vắng
172	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	04/10/1996	x	Bại học	Giáo dục Tiểu học	320/3 khu phố 6, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.52	Vắng	Vắng	Vắng
173	Trần Ngọc Trang	17/10/1993	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	24/7C, đường Đào Công Nguyễn, KP7, Thị trấn Nhà Bè	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.43	Vắng	Vắng	Vắng
174	Trần Thị Kim Sang	06/3/1985	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	78/4B ấp 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.32	Vắng	Vắng	Vắng
175	Trần Thị Tuyết Trinh	1/02/1995	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	34 đường A, KDC Phú Thanh, Quận Tân Phú	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.3	Vắng	Vắng	Vắng

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển					Điểm				Ghi chú
							Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Học tập	Tốt nghiệp	Tỉn chỉ	Phỏng vấn (hệ số 2)	Tổng cộng		
176	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	06/7/1995	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	253/AB An Hòa Tây, Ba Tri, Bến Tre	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.29	Vắng	Vắng	Vắng	
177	Đinh Thị Thu Thủy	28/11/1994	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Áp Trung Lương, xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc tỉnh Đồng Nai	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.21	Vắng	Vắng	Vắng	
178	Lương Nguyễn Minh Châu	19/5/1995	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	118, Ấp 2, Phước Kiển, Nhà Bè	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.03	Vắng	Vắng	Vắng	
179	Bùi Thị Thu Hà	16/7/1992	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	683, Ấp 4, Phú Xuân, Nhà Bè	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.68	Vắng	Vắng	Vắng	
180	Phạm Thị Huệ	25/6/1973	x	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Xã Tiên Cường, huyện Tiên lãng, TP Hải Phòng	Giáo viên nhiều môn Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	6.27	6.50		Vắng	Vắng	Vắng	
181	Lê Đức Nhã	10/4/1982		Cao đẳng	Công nghệ thông tin	198/11, Nguyễn Thị Thập, KP4A, phường Bình Thuận, Quận 7	Giáo viên Tin học Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.24	165	289.8	Đạt	
182	Lương Văn Quảng	22/4/1991		Đại học	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Đức Thanh, Mộ Đức, Quảng Ngãi	Giáo viên Tin học Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.7	150	284	Không đạt	
183	Nguyễn Thị Thùy Trang	05/09/1992	x	Cao đẳng	Tin học ứng dụng	2056/54 Huỳnh Tấn Phát, khu phố 7, thị trấn Nhà Bè	Giáo viên Tin học Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.41	125	273.2	Không đạt	
184	Huỳnh Thị Mai Hòa	31/03/1981	x	Đại học	Su phạm Tiếng Anh	59 đường số 1 Tân Phú Quận 7	Giáo viên Tiếng Anh Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.61	115	267.2	Đạt	
185	Nguyễn Thị Thùy Trang	30/7/1993	x	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Khu phố 4, phường 2, thị xã Kiến Tường, Long An	Giáo viên Tiếng Anh Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.40	100	228	Không đạt	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm				Ghi chú
							Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Học tập	Tốt nghiệp	Tỉn chỉ	Phỏng vấn (thể số 2)	Tổng cộng	
186	Nguyễn Thị Tương Vy	12/8/1985	x	Cao đẳng	Sư phạm Mỹ thuật	Áp 6, Thạnh Đức, Bến Lức, Long An	Giáo viên Mỹ Thuật Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.62	154	306.4	Đạt
187	Nguyễn Hoàng Khanh	23/6/1995		Cao đẳng	Sư phạm Âm nhạc	Áp Tân Thanh B, xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	Giáo viên Âm nhạc Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.40	140	288	Đạt
188	Trần Thị Thúy An	27/02/1994	x	Cao đẳng	Sư phạm Âm nhạc	240/8A, KP1, phường Phú Thuận, Quận 7	Giáo viên Âm nhạc Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			6.52	Vắng	Vắng	Vắng
189	Đỗ Trọng Hải	15/10/1995		Đại học	Giáo dục Thể chất	Áp 2, Bình Hòa, Giồng Trôm, Bến Tre	Giáo viên Thể dục Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.49	150	299.8	Đạt
190	Nguyễn Ngọc Luân	25/01/1992		Cao đẳng	Giáo dục Thể chất	73, Áp Tây, Long Hưng Tây, Cần Đức, Long An	Giáo viên Thể dục Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			5.97	Vắng	Vắng	Vắng
191	Lê Thị Khuyên	09/10/1982	x	Trung cấp	Thư viện	226/6/1, đường Nguyễn Bình, Áp 2, Phú Xuân, Nhà Bè	Nhân viên Thư viện Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	7.2	8.17		170	323.7	Đạt
192	La Thế Hùng	22/9/1988		Trung cấp	Tin học	9/20A, Nguyễn Văn Quỳ, phường Phú Thuận, Quận 7	Nhân viên CNTT Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Quản trị viên hệ thống hạng IV	V.11.06.15			6.38	100	227.6	Đạt
193	Trần Ngọc Tú Uyên	28/02/1988	x	Trung cấp	Văn thư - Lưu trữ	58/8B, Trần Xuân Soạn, phường Tân Kiên, Quận 7	Nhân viên Văn thư Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Văn thư trung cấp	02.008	7.6	7.3		Vắng	Vắng	Vắng
194	Đặng Nguyễn Ngọc Hân	27/09/1993	x	Đại học	Ngôn ngữ Anh	189Q/14B Tôn Thất Thuyết, phường 3 quận 4	Giáo viên Tiếng Anh Trường Tiểu học Tân Quỳ	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09			7.79	136.5	292.3	Đạt

Tổng cộng: 194 thí sinh.

DANH SÁCH KẾT QUẢ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2018 - 2019
KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3258/QĐ-UBND ngày 01 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân quận)

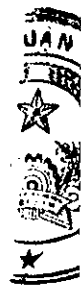
STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm			Tổng cộng	Chí chú
							Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Học tập	Tốt nghiệp	Tỉn chỉ	Phòng vấn (hệ số 2)		
1	Trần Thị Thu Hiền	16/6/1995	x	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	189, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thành Công, TP. Buôn Ma Thuột	Giáo viên tiếng Anh Trường THCS Nguyễn Thị Thập	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			7.44	105.5	254.3	Đạt
2	Huỳnh Thế Nghĩa	29/9/1983		Đại học	Tiếng Anh	108/15/5, Lê Văn Lương, KP2, phường Tân Hưng, Quận 7	Giáo viên tiếng Anh Trường THCS Nguyễn Thị Thập	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			6.59	Vắng	Vắng	Vắng
3	Nguyễn Thụy Mộng Nhung	18/12/1982	x	Cao đẳng	Sư phạm Địa lý	76, đường 41, phường Tân Phong, Quận 7	Giáo viên Địa lý Trường THCS Nguyễn Thị Thập	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			6.94	133	271.8	Đạt
4	Hoàng Thị Lương	10/10/1993	x	Đại học	Sư phạm Địa lý	86, Điện Biên Phủ, TDP5, TT Ma Đa Guôi, Đa Thới, Lâm Đồng	Giáo viên Địa lý Trường THCS Nguyễn Thị Thập	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			7.90	Vắng	Vắng	Vắng
5	Nguyễn Thị Thanh Việt	04/9/1996	x	Cao đẳng	Sư phạm Địa lý	Hung Tân, Mỹ Thành, Phú Mỹ, Bình Định	Giáo viên Địa lý Trường THCS Nguyễn Thị Thập	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			7.26	Vắng	Vắng	Vắng
6	Huỳnh Minh Chúc	04/10/1988		Đại học	Sư phạm Kỹ thuật Nông nghiệp	Thị trấn Trần Văn Thới, huyện Trần Văn Thới, Cà Mau	Giáo viên công nghệ (nông nghiệp) Trường THCS Nguyễn Thị Thập	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			8.51	Vắng	Vắng	Vắng
7	Trần Nguyệt Hằng	09/4/1976	x	Trung cấp	Kế toán doanh nghiệp	39/32A, Võ Duy Ninh, Phường 22, Bình Thạnh	Nhân viên Thủ quỹ Trường THCS Nguyễn Thị Thập	Thủ quỹ	06.035	7.20	8.00		170	322	Đạt
8	Nguyễn Ngọc Minh Trang	14/11/1996	x	Cao đẳng	Kế toán	77, đường 47, phường Bình Thuận, Quận 7	Nhân viên Thủ quỹ Trường THCS Nguyễn Thị Thập	Thủ quỹ	06.035			6.65	90	223	Không đạt
9	Nguyễn Cát Tường Anh	17/9/1991	x	Cao đẳng	Sư phạm tiếng Anh	92/1B, Lâm Văn Bền, KP4, phường Tân Thuận Tây, Quận 7	Giáo viên tiếng Anh Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			7.96	145	304.2	Đạt



1

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển					Điểm			Ghi chú
							Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Học tập	Tốt nghiệp	Tỉ lệ -chỉ (hệ số 2)	Phòng vắn (hệ số 2)	Tổng cộng	
10	Lê Kim Ngân	12/01/1995	x	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	861/90/12/8B, Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng Quận 7	Giáo viên tiếng Anh Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			7.04	151.5	292.3	Không đạt
11	Nguyễn Tấn Phát	08/12/1992		Đại học	Ngôn ngữ Anh	266/6, Lê Văn Lương, phường Tân Hưng, Quận 7	Giáo viên tiếng Anh Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			7.38	130	277.6	Không đạt
12	Dương Thị Thuong	04/02/1996	x	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	59/3/10, Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26, Bình Thạnh	Giáo viên tiếng Anh Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			7.15	102	245	Không đạt
13	Nguyễn Công Vương	20/04/1986		Đại học	Ngôn ngữ Anh	Đội 17, Diêm Điền, An Ninh Tây, Tuy An, Phú Yên	Giáo viên tiếng Anh Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			5.61	Vắng	Vắng	Vắng
14	Đặng Thị Nguyệt	16/7/1993	x	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại Tu, Yên Lộc, Vĩnh Phúc	Giáo viên Sinh học Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			8.07	150.0	311.4	Đạt
15	Lê Thị Ngọc Bê	06/6/1996	x	Cao đẳng	Sư phạm Sinh học	Tô 8, Ấp 3, Thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	Giáo viên Sinh học Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			6.63	99.5	232.1	Không đạt
16	Lương Thị Hạnh	13/9/1990	x	Thạc sỹ	Công nghệ Sinh học	57/82, Trần Bình Trọng, Phường 1, Quận 5	Giáo viên Sinh học Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	6.88	9.22		Vắng	Vắng	Vắng
17	Đinh Thị Ngọc Khai	18/12/1996	x	Đại học	Sư phạm Sinh học	Xóm Sen 1, Kim Liên, Nam Dân, Nghệ An	Giáo viên Sinh học Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			7.31	Vắng	Vắng	Vắng
18	Cao Thị Mộng Cẩm	22/7/1994	x	Đại học	Sư phạm Sinh học	498, Văn Ngọc Chính, Khóm 1, Phường 10, TP. Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng	Giáo viên Sinh học Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			7.26	Vắng	Vắng	Vắng
19	Nguyễn Hồng Khuôn	23/9/1983	x	Đại học	Sư phạm Sinh vật	206, Lô K, Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4	Giáo viên Sinh học Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			6.35	Vắng	Vắng	Vắng
20	Nguyễn Thị Thành	03/6/1975	x	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	96/1/14, Đào Tông Nguyễn, KP22, Thị trấn Nhà Bè	Giáo viên Ngữ văn Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			7.23	174	318.6	Đạt
21	Lê Thị Diễm My	07/02/1995	x	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	105, Ấp 3, Cẩm Sơn, Cai Lậy, Tiền Giang	Giáo viên Ngữ văn Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			7.97	139.5	298.9	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hộ khẩu/thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm				Tổng cộng	Ghi chú
							Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Học tập	Tốt nghiệp	Tỉn chỉ	Phòng vấn (hệ số 2)			
22	Lê Thị Dung	13/3/1987	x	Cao đẳng	Sư phạm Ngữ văn	Xóm 6, xã Hợp Thắng, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên Ngữ văn Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			7.18	122	265.6	Không đạt	
23	Trần Thị Minh	12/10/1992	x	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Xóm Phú Thành, xã Quỳnh Long, huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An	Giáo viên Ngữ văn Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			7.19	108	251.8	Không đạt	
24	Trương Thị Nhật Hồng	19/10/1980	x	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Yên hàng, Ý Yên, Nam Định	Giáo viên Ngữ văn Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	7.31	8.00		97.5	250.6	Không đạt	
25	Hoặc Ngọc Phương	16/4/1981	x	Cao đẳng	Sư phạm Ngữ văn	914, Lò Gốm, Phường 5, Quận 6	Giáo viên Ngữ văn Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			6.44	109	237.8	Không đạt	
26	Trần Thị Hiền	14/03/1993	x	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Trục Tuấn, Trục Ninh, Nam Định	Giáo viên Ngữ văn Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			7.16	90.5	233.7	Không đạt	
27	Vũ Thị Phương Vy	27/12/1997	x	Cao đẳng	Sư phạm Ngữ văn	88C, đường Số 3, phường Tân Kiểng, Quận 7	Giáo viên Ngữ văn Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			6.99	90	229.8	Không đạt	
28	Ngô Thị Kiều Trang	16/9/1996	x	Cao đẳng	Sư phạm Ngữ văn	Áp An Lộc, xã Tam Thôn Hiệp, Cần Giờ	Giáo viên Ngữ văn Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			7.09	82.5	224.3	Không đạt	
29	Lê Quỳnh Anh	11/05/1995	x	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	A 84, Tò 10, ấp Phước Thắng, xã Phước Tỉnh, Long Điền, Bà Rịa Vũng tàu	Giáo viên Ngữ văn Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			7.18	71.5	215.1	Không đạt	
30	Nguyễn Thị Phương	26/7/1994	x	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Xóm 1, xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	Giáo viên Ngữ văn Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			6.40	0.00	128	Không đạt	
31	Trang Thị Thu Minh	08/8/1995	x	Cao đẳng	Sư phạm Kinh tế gia đình	178/23A, Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4	Giáo viên công nghệ (nữ công) Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			7.93	109	267.6	Đạt	
32	Nguyễn Thị Thùy Trang	14/3/1996	x	Cao đẳng	Sư phạm Kỹ thuật Nông nghiệp	An Hòa, An Thới Đông, Cần Giờ	Giáo viên công nghệ (nông nghiệp) Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			6.47	120.5	249.9	Đạt	



3

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển					Điểm			Tổng cộng	Ghi chú
							Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Học tập	Tốt nghiệp	Tỉn chỉ	Phòng vấn (hệ số 2)			
33	Lai Tấn Vũ	27/3/1993		Đại học	Giáo dục thể chất	70/7, đường Hòa Bình, Xã Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu	Giáo viên thể dục Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	Giáo viên THCS hàng III	V.07.04.12			8.76	129	304.2		Đạt
34	Nguyễn Văn Cường	08/6/1991		Đại học	Khoa học thể thao	Xã An Thới Đông, huyện Cần Giuộc	Giáo viên thể dục Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	Giáo viên THCS hàng III	V.07.04.12			7.90	113	271		Không đạt
35	Nguyễn Thị Nga	12/9/1990	x	Đại học	Giáo dục thể chất	Đông Mầu, Yên Đông, Yên Lạc, Vĩnh Phúc	Giáo viên thể dục Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	Giáo viên THCS hàng III	V.07.04.12			8.38	60	227.6		Không đạt
36	Võ Anh Tuấn	03/12/1994		Đại học	Giáo dục thể chất	297/13c, Ấp 3, Hiệp Phước, Nhà Bè	Giáo viên thể dục Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	Giáo viên THCS hàng III	V.07.04.12			7.00	62.5	202.5		Không đạt
37	Cao Xuân Biệt	12/02/1992		Đại học	Giáo dục thể chất	Thôn 18, xã Earoc, Eaup, Daklak	Giáo viên thể dục Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	Giáo viên THCS hàng III	V.07.04.12			7.13	Vắng	Vắng		Vắng
38	Bùi Thị Thủy Ngân	16/3/1986	x	Cao đẳng	Thư viện - Thông tin	71/5B, Tổ 14, KP4, phường Tân Kiểng, Quận 7	Nhân viên thư viện Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	Thư viên viên hàng IV	V.10.02.07			7.53	164	314.6		Đạt
39	Nguyễn Quang Toàn	06/7/1989		Trung cấp	Kỹ thuật máy tính	44/8, Bùi Văn Ba, KP2, phường Tân Thuận Đông, Quận 7	Nhân viên công nghệ thông tin Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	Quản trị viên hệ thống	V.11.06.05			6.70	155	289		Đạt
40	Lê Thị Thùy Trang	03/12/1997	x	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	KA1Bis, Trần Xuân Soạn, KP3, phường Tân Thuận Tây, Quận 7	Giáo viên tiếng Anh Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên THCS hàng III	V.07.04.12			7.52	128	278.4		Đạt
41	Nguyễn Kim Chi	28/3/1994	x	Cao đẳng	Tiếng Anh - Tiếng Anh thương mại	Ấp Lũy, xã Phước Lại, Cần Giuộc, Long An	Giáo viên tiếng Anh Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên THCS hàng III	V.07.04.12			7.06	Vắng	Vắng		Vắng
42	Võ Quốc Tuấn	06/10/1990		Đại học	Ngôn ngữ Anh	Ấp Hội Thành, tân Hội, Mố Cây nam, Bến Tre	Giáo viên tiếng Anh Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên THCS hàng III	V.07.04.12			6.58	Vắng	Vắng		Vắng
43	Lê Thu Huyền	10/12/1997	x	Cao đẳng	Sư phạm Ngữ văn	Thôn 2, Vũ Thắng, Kiên Xương, Thái Bình	Giáo viên Ngữ văn Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên THCS hàng III	V.07.04.12			8.41	110	278.2		Đạt
44	Nguyễn Thị Kim Việt	15/6/1996	x	Cao đẳng	Sư phạm Ngữ văn	Hành Nhân, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	Giáo viên Ngữ văn Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên THCS hàng III	V.07.04.12			6.81	108	244.2		Không đạt

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm				Tổng cộng	Ghi chú
							Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Học tập	Tốt nghiệp	Tín chỉ	Phổng văn (hệ số 2)			
45	Trần Thị Miên	30/12/1989	x	Cao đẳng	Sư phạm Ngữ văn	122, Lê Vĩnh Hòa, Phú Thọ Hòa, Tân Phú	Giáo viên Ngữ văn Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			7.37	Vắng	Vắng	Vắng	
46	Đàm Thị Thủy Ngân	20/12/1989	x	Thạc sĩ	Toán học	Thôn Tân Mỹ, xã Ea Kênh huyện Krong Pắc, tỉnh Đắk Lắk	Giáo viên Toán học Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	8.26	9.00		163	335.6	Đạt	
47	Đỗ Thị Tuyết Trang	20/5/1995	x	Đại học	Sư phạm Toán học	105/3 Lê Lợi, phường Thảng Nhì, TP Vũng tàu	Giáo viên Toán học Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			7.33	145.5	292.1	Không đạt	
48	Phạm Thị Hồng Lệ Thu	14/10/1995	x	Đại học	Sư phạm Toán	Thôn 5, xã Tân lập, huyện Krông Buk, Đắk Lắk	Giáo viên Toán học Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			7.68	137	290.6	Không đạt	
49	Phạm Minh Sơn	22/9/1979		Đại học	Sư phạm Toán	759, Ấp Bình Trường, xã Bình Khánh, Cần Giờ	Giáo viên Toán học Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			8.94	101	279.3	Không đạt	
50	Nguyễn Ngọc Dũng	28/12/1995		Đại học	Sư phạm Toán	1506/2, Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Mỹ, Quận 7	Giáo viên Toán học Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			7.45	129	278	Không đạt	
51	Nguyễn Thị Thanh Thảo	02/5/1994	x	Đại học	Sư phạm Toán	Thôn Bắc Tiến, xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	Giáo viên Toán học Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			8.15	107.5	270.5	Không đạt	
52	Nguyễn Minh Tâm	14/11/1995		Đại học	Sư phạm Toán	1168, Ấp 3, Phước Vĩnh tây, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	Giáo viên Toán học Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			7.45	114.5	263.5	Không đạt	
53	Phạm Khánh Minh	20/02/1995	x	Đại học	Toán Ứng dụng	873, Nguyễn Bình, Nhơn Đức, Nhà Bè	Giáo viên Toán học Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			7.47	110.5	259.9	Không đạt	
54	Nguyễn Thuận Thiên	30/11/1993		Đại học	Sư phạm Toán	Tổ 2, Ngô Quyền, phường Hòa Bình, Ayunpa, Gialai	Giáo viên Toán học Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			7.37	94.0	241.4	Không đạt	
55	Hoàng Thị Ngọc Quế	29/9/1992	x	Cao đẳng	Sư phạm Toán học	Ngãi Giao, Châu Đức, Bà Rịa Vũng Tàu	Giáo viên Toán học Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			7.68	Vắng	Vắng	Vắng	
56	Nguyễn Thị Hiên	03/02/1990	x	Cao đẳng	Sư phạm Toán - Tin	Xã Hạnh Lân, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	Giáo viên Toán học Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			7.26	Vắng	Vắng	Vắng	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển					Điểm				Tổng cộng	Ghi chú
							Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Học tập	Tốt nghiệp	Tin chỉ	Phông vấn (hệ số 2)				
57	Võ Bảo Thạch	21/4/1991		Đại học	Sư phạm Toán	Ấp 1, Phú Điền, Tân Phú, Đồng Nai	Giáo viên Toán học Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên THCS hàng III	V.07.04.12			6.47	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
58	Huỳnh Thái Dương	11/11/1996		Đại học	Sư phạm Tin học	65, Bình Trường, Bình Khánh, Cần Giờ	Giáo viên Tin học Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên THCS hàng III	V.07.04.12			7.49	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
59	Nguyễn Thị Minh Thư	31/10/1982		Trung cấp	Văn thư - Lưu trữ	529, Ấp Bình Thuận, xã Bình Khánh, Cần Giờ	Nhân viên văn thư Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Văn thư trung cấp	02.008	7.70	7.57		104	256.7	Đạt		
60	Nguyễn Việt Sư	18/12/1995		Đại học	Sư phạm Sinh học	Bình Thuận, Bình Sơn, Quảng Ngãi	Giáo viên Sinh học Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Giáo viên THCS hàng III	V.07.04.12			8.05	Vắng	Vắng	Vắng		
61	Trần Thị Hiền	25/3/1995	x	Đại học	Sư phạm Sinh học	Ngã Ba Phú, Ngã Ba, Nghệ An	Giáo viên Sinh học Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Giáo viên THCS hàng III	V.07.04.12			6.82	Vắng	Vắng	Vắng		
62	Hồ Thị Diễm Hương	24/5/1994	x	Đại học	Toán học	361, Bình Phước, Bình Khánh, Cần Giờ	Giáo viên Toán học Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Giáo viên THCS hàng III	V.07.04.12			8.04	167.5	328.3	Đạt		
63	Bùi Thị Hà	20/02/1976	x	Thạc sĩ	Toán học	861/50/71, Trần Xuân Soán, KP4, phường Tân Hưng, Quận 7	Giáo viên Toán học Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Giáo viên THCS hàng III	V.07.04.12	7.96	9.00			150	319.6	Không đạt	
64	Phạm Nhơn Quý	02/10/1989		Thạc sĩ	Toán học	941/13/4/2, Trần Xuân Soán, phường Tân Hưng, Quận 7	Giáo viên Toán học Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Giáo viên THCS hàng III	V.07.04.12	6.33	9.00			158.5	311.8	Không đạt	
65	Đỗ Thị Nhân	09/11/1992	x	Đại học	Sư phạm Toán học	224/32, Tân Hương, Tân Quý, quận Tân Phú	Giáo viên Toán học Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Giáo viên THCS hàng III	V.07.04.12			7.44	160	308.8	Không đạt		
66	Đào Thị Kỳ Diệu	18/2/1993	x	Đại học	Sư phạm Toán học	25/18/6/17, Nguyễn Minh Châu, phường Phú Trung, Tân Phú	Giáo viên Toán học Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Giáo viên THCS hàng III	V.07.04.12			6.28	177.5	303.1	Không đạt		
67	Bùi Anh Tuấn	02/02/1975		Đại học	Sư phạm Toán học	49/25, Phố Cơ Điện, Phường 12, Quận 5	Giáo viên Toán học Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Giáo viên THCS hàng III	V.07.04.12			6.96	129.5	268.7	Không đạt		
68	Đỗ Thị Hải	10/8/1989	x	Đại học	Sư phạm Toán học	585/32/3, Nguyễn Văn Quý, phường Tân Thuận Đông, Quận 7	Giáo viên Toán học Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Giáo viên THCS hàng III	V.07.04.12			6.69	132.5	266.3	Không đạt		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm				Ghi chú
							Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Học tập	Tốt nghiệp	Tin chỉ	Phong văn (hệ số 2)	Tổng cộng	
69	Nguyễn Thành Trung	09/6/1986		Thạc sĩ	Toán học	383, Hòa Thuận, An Phú Thuận, Cầu Ông Thìn, Đồng Tháp	Giáo viên Toán học Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			7.49	115.5	265.3	Không đạt
70	Trương Thị Phương Hằng	08/01/1993	x	Đại học	Toán - Tin học	Tổ 5, Ấp Thuận Chánh, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, Tây Ninh	Giáo viên Toán học Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			7.75	97.5	252.5	Không đạt
71	Hoàng Thị Thu Phương	25/10/1986	x	Đại học	Sư phạm Toán học	33/1/21, Lê Hoàng Phái, Phường 17, Gò Vấp	Giáo viên Toán học Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			7.76	66	221.2	Không đạt
72	Dương Minh Đức	08/11/1988		Thạc sĩ	Toán học	Yên Sơn, Đỗ Lương, Nghệ An	Giáo viên Toán học Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	7.45	8.00		Vắng	Vắng	Vắng
73	Trần Thị Phương Trinh	27/7/1995	x	Đại học	Sư phạm Toán học	Tổ 17, Thị trấn Phú Thiện, huyện Phú Thiện, Gia Lai	Giáo viên Toán học Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			7.10	Vắng	Vắng	Vắng
74	Nguyễn Văn Nhuận	23/8/1993		Đại học	Sư phạm Toán học	Áp Cả Gừa, xã Thanh Hưng, Kiến Tường, Long An	Giáo viên Toán học Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			6.98	Vắng	Vắng	Vắng
75	Trương Thị Mỹ Phương	10/01/1982	x	Cao đẳng	Khoa học - Thư viện	33/1/9/9, Tôn Thất Thuyết, Phường 1, Quận 4	Nhân viên thư viện Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07			6.87	169	306.4	Đạt
76	Trần Thị Bảo Ngọc	02/12/1980	x	Cao đẳng	Kế toán	108/11, Lê Văn Lương, phường Tân Hưng, Quận 7	Nhân viên thủ quỹ Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Thủ quỹ	06.035			6.00	160	280	Đạt
77	Nguyễn Thị Thanh Mai	25/4/1993	x	Cao đẳng	Quản trị Kinh doanh - Kế toán	1422/36/8, Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Mỹ, Quận 7	Nhân viên thủ quỹ Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Thủ quỹ	06.035			7.35	130	277	Không đạt
78	Trần Thị Hương	12/02/1982	x	Cao đẳng	Kế toán	16, đường 5B, Tổ 18, KP2, phường Phú Mỹ, Quận 7	Nhân viên thủ quỹ Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Thủ quỹ	06.035			6.36	100	227.2	Không đạt
79	Trần Vương Minh Tuấn	17/10/1984		Đại học	Tin học	8/8, Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, Quận 7	Nhân viên công nghệ thông tin Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Quản trị viên hệ thống	V.11.06.05			6.05	190	311	Đạt
80	Hoàng Thị Bích Liên	08/4/1996	x	Đại học	Sư phạm Sinh học	Hồng Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	Giáo viên Sinh học Trường THCS Trần Quốc Tuấn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			7.28	100	245.6	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm				Tổng cộng	Ghi chú
							Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Học tập	Tốt nghiệp	Tỉn chỉ	Phỏng vấn (hệ số 2)			
81	Đặng Thị Huyền Trang	19/12/1994	x	Đại học	Sư phạm Sinh học	142, ấp Chánh Nhứt, Long Phụng, Cần Giuộc, Long An	Giáo viên Sinh học Trường THCS Trần Quốc Tuấn	Giáo viên THCS hàng III	V.07.04.12			7.51	92.5	242.7	Không đạt	
82	Nguyễn Thị Ngọc Hà	14/8/1993	x	Đại học	Sư phạm Sinh học	Số 004, Lô L, Chung cư Ngõ Gia Tự, Phường 2, Quận 10	Giáo viên Sinh học Trường THCS Trần Quốc Tuấn	Giáo viên THCS hàng III	V.07.04.12			7.89	Vắng	Vắng	Vắng	
83	Trần Văn Kha	30/4/1989		Đại học	Hóa học	73, Bình Thạnh, Bình Khánh, Cần Giờ	Giáo viên Hóa học Trường THCS Trần Quốc Tuấn	Giáo viên THCS hàng III	V.07.04.12			6.83	155	291.6	Đạt	
84	Dương Thị Mai	10/7/1995	x	Đại học	Sư phạm Hóa học	Thôn 3, Đồng Tách, Bó Trách, Quảng Bình	Giáo viên Hóa học Trường THCS Trần Quốc Tuấn	Giáo viên THCS hàng III	V.07.04.12			7.95	121.5	280.5	Không đạt	
85	Trần Thị Mỹ Lệ	02/10/1996	x	Đại học	Sư phạm Hóa học	Khu vực Trung Ái, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Giáo viên Hóa học Trường THCS Trần Quốc Tuấn	Giáo viên THCS hàng III	V.07.04.12			7.47	120	269.4	Không đạt	
86	Vũ Thị Kiều Trang	16/6/1992	x	Đại học	Sư phạm Hóa học	20D9X008KP8, Phú Mỹ, Thủ Dầu 1, Bình Dương	Giáo viên Hóa học Trường THCS Trần Quốc Tuấn	Giáo viên THCS hàng III	V.07.04.12			7.80	109.5	265.5	Không đạt	
87	Lê Thị Hoa Mân	12/4/1995	x	Đại học	Sư phạm Hóa học	311, Ấp Long Khánh, xã Phước Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	Giáo viên Hóa học Trường THCS Trần Quốc Tuấn	Giáo viên THCS hàng III	V.07.04.12			7.84	101.5	258.3	Không đạt	
88	Nguyễn Tiến Đạt	06/4/1992		Thạc sĩ	Hóa vô cơ	193/4D, Văn Thân, Phường 8, Quận 6	Giáo viên Hóa học Trường THCS Trần Quốc Tuấn	Giáo viên THCS hàng III	V.07.04.12	7.79	8.64		89.5	253.8	Không đạt	
89	Nguyễn Hữu Hưng	15/01/1989		Kỹ sư	Công nghệ Hóa học	63, Bùi Đức Sơn, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Giáo viên Hóa học Trường THCS Trần Quốc Tuấn	Giáo viên THCS hàng III	V.07.04.12			6.93	111	249.6	Không đạt	
90	Trần Thị Thảo Linh	01/01/1995	x	Đại học	Sư phạm Hóa học	Ấp Tân Hòa, xã Tân Lập, Cần giuộc, Long An	Giáo viên Hóa học Trường THCS Trần Quốc Tuấn	Giáo viên THCS hàng III	V.07.04.12			7.75	93.5	248.5	Không đạt	
91	Nguyễn Ngọc Thu Ngân	12/11/1992	x	Đại học	Sư phạm Hóa học	Ấp chùa Đất Đỏ, xã Tân Đông, Gò Công Đông, Tiền Giang	Giáo viên Hóa học Trường THCS Trần Quốc Tuấn	Giáo viên THCS hàng III	V.07.04.12			7.15	91.5	234.5	Không đạt	
92	Trần Thanh Lý	18/01/1988		Đại học	Công nghệ Hóa học	Ấp Tân Định, xã Tân Thủy, Ba Trĩ, Bến Tre	Giáo viên Hóa học Trường THCS Trần Quốc Tuấn	Giáo viên THCS hàng III	V.07.04.12			7.20	76.5	220.5	Không đạt	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển					Điểm				Ghi chú
							Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Học tập	Tốt nghiệp	Tín chỉ	Phông văn (hệ số 2)	Tổng cộng		
93	Mai Hoàng Phúc	28/3/1995		Đại học	Sư phạm Hóa học	19, Ấp Tân Điền, xã Long Thượng, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	Giáo viên Hóa học Trường THCS Trần Quốc Tuấn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			7.37	66.5	213.9	Không đạt	
94	Bùi Quỳnh Trang	25/5/1996	x	Đại học	Sư phạm Hóa học	Hương Sơn, Mỹ Đức, Hà Nội	Giáo viên Hóa học Trường THCS Trần Quốc Tuấn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			7.29	62	207.8	Không đạt	
95	Đặng Thị Thanh Thủy	29/10/1982	x	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy Hóa	357/22/35, Tân Hòa Đông, Bình Trị Đông, Bình Tân	Giáo viên Hóa học Trường THCS Trần Quốc Tuấn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	7.85	9.00		Vắng	Vắng	Vắng	
96	Nguyễn Thị Kiều Như	01/9/1993	x	Thạc sĩ	Hóa lý thuyết và Hóa lý	Bình Tân, Tây Sơn, Bình Định	Giáo viên Hóa học Trường THCS Trần Quốc Tuấn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			7.85	Vắng	Vắng	Vắng	
97	Nguyễn Thị Hoài Thương	04/6/1995	x	Đại học	Sư phạm Hóa học	487/33A, Nguyễn Văn Cừ, phường Tân Lập, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Giáo viên Hóa học Trường THCS Trần Quốc Tuấn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			7.26	Vắng	Vắng	Vắng	
98	Đinh Hữu Tương	12/9/1995		Đại học	Sư phạm Hóa học	Xã Quảng Sơn, Thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	Giáo viên Hóa học Trường THCS Trần Quốc Tuấn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			7.13	Vắng	Vắng	Vắng	
99	Lê Thị Ngọc Lan	05/01/1994	x	Đại học	Sư phạm Vật lý học	Tổ 2, Ấp An Đông, xã An Thới Đông, Cần Giờ	Nhân viên Thiết bị Thí nghiệm Trường THCS Trần Quốc Tuấn	Chuyên viên	01.003			7.39	190	337.8	Đạt	
100	Trần Thị Xuân Huỳnh	07/01/1990	x	Đại học	Sư phạm Vật lý học	66/1D, Ngô Chí Quốc, phường Bình Chiểu, Thủ Đức	Nhân viên Thiết bị Thí nghiệm Trường THCS Trần Quốc Tuấn	Chuyên viên	01.003			7.49	164	313.8	Không đạt	
101	Huỳnh Nguyễn Kim Ngân	20/4/1990	x	Đại học	Tài chính ngân hàng	1/6A, Huỳnh Tấn Phát, KP3, phường Bình Thuận, Quận 7	Nhân viên thủ quỹ Trường THCS Trần Quốc Tuấn	Thủ quỹ	06.035			7.24	120	264.8	Đạt	
102	Nguyễn Thị Trang	04/4/1993	x	Đại học	Giáo dục Chính trị	Đội 2B, xã Văn Thành, huyện Thạch Hà, Hà Tĩnh	Giáo viên Giáo dục công dân Trường THCS Hoàng Quốc Việt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			7.25	116.5	261.5	Đạt	
103	Lê Thị Thắm	17/9/1992	x	Đại học	Giáo dục Chính trị	Phú Thủy, Mỹ Sơn, Ninh Sơn, Ninh Thuận	Giáo viên Giáo dục công dân Trường THCS Hoàng Quốc Việt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			7.92	96	254.4	Không đạt	

9

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển					Điểm				Tổng cộng	Ghi chú
							Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Học tập	Tốt nghiệp	Tin chỉ	Phỏng vấn (hệ số 2)				
104	Đặng Thị Tuyết Mai	05/6/1997	x	Cao đẳng	Giáo dục Công dân	25/8 Huỳnh Tấn Phát, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè	Giáo viên Giáo dục công dân Trường THCS Hoàng Quốc Việt	Giáo viên THCS hàng III	V.07.04.12			7.47	69	218.4	Không đạt		
105	Phạm Thị Ái Nhi	10/12/1996	x	Đại học	Giáo dục Chính trị	118, Nguyễn Phúc Chu, Phường 15, Tân Bình	Giáo viên Giáo dục công dân Trường THCS Hoàng Quốc Việt	Giáo viên THCS hàng III	V.07.04.12			7.92	Vắng	Vắng	Vắng		
106	Lê Hồng Phong	11/9/1996		Đại học	Giáo dục Chính trị	90, Ấp Chánh, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	Giáo viên Giáo dục công dân Trường THCS Hoàng Quốc Việt	Giáo viên THCS hàng III	V.07.04.12			7.77	Vắng	Vắng	Vắng		
107	Nguyễn Hoàng Bảo Trâm	12/10/1995	x	Đại học	Sư phạm Tin học	Nhơn Hưng, An Nhơn, Bình Định	Giáo viên Tin học Trường THCS Hoàng Quốc Việt	Giáo viên THCS hàng III	V.07.04.12			6.34	110	236.8	Đạt		
108	Ninh Thị Ngọc Bích	09/11/1983	x	Cao đẳng	Khoa học Thư viện	1250/9/29, KP1, phường Phú Mỹ, Quận 7	Nhân viên thư viện Trường THCS Hoàng Quốc Việt	Thư viện viên hàng IV	V.10.02.07			7.20	160	304	Đạt		
109	Trần Đình Thanh Thảo	26/3/1979	x	Đại học	Lưu trữ và quản trị văn phòng	257/8/20, KP2, Phường Tân Phú, Quận 7	Nhân viên văn thư Trường THCS Hoàng Quốc Việt	Văn thư	02.007			7.27	106	251.4	Đạt		
110	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	05/4/1997		Cao đẳng	Sư phạm Địa lý	KC 36, KP3, phường Tân Thuận Tây, Quận 7	Giáo viên Địa lý Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên THCS hàng III	V.07.04.12			7.97	144.5	303.9	Đạt		
111	Trần Thị Kim Liên	14/4/1996	x	Cao đẳng	Sư phạm Địa lý	84, Rạch Lá, An Thới Đông, Cần Giờ	Giáo viên Địa lý Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên THCS hàng III	V.07.04.12			7.29	152.5	298.3	Không đạt		
112	Vân Thị Ngọc Phần	27/8/1994	x	Đại học	Sư phạm Địa lý	053/AD92, xã An Ngãi Trung, huyện Ba Tri, Bến Tre	Giáo viên Địa lý Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên THCS hàng III	V.07.04.12			8.33	0.00	166.6	Không đạt		
113	Nguyễn Thị Thanh Nga	18/3/1985	x	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	14, Phan Chu Trinh, Phước An, Krông pắc, Đắk Lắk	Giáo viên Mỹ thuật Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên THCS hàng III	V.07.04.12			7.81	118	274.2	Đạt		
114	Võ Thị Xuân	09/9/1979	x	Cao đẳng	Thông tin thư viện	B6-08, chung cư V-star, đường Phú Thuận, phường Phú Thuận, Quận 7	Nhân viên thư viện Trường Bồi dưỡng giáo dục	Thư viện viên hàng IV	V.10.02.07			6.85	190	327	Đạt		

Tổng cộng: 114 thí sinh.